

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP

BẢN CÁO BẠCH



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ASG

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104960269 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/10/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 23/04/2020

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Quyết định đăng ký niêm yết số 389/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17 tháng 07 năm 2020)

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG

Khu Dịch vụ Logistics, cảng HKQT Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3761 6688

Fax: (84-24) 3772 8668

Website: www.asg.net.vn

Công Ty Cổ phần Chứng khoán SSI – Chi nhánh Hà Nội

1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3936 6321

Fax: (84-24) 3936 6311

Website: www.ssi.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Bà Nguyễn Thị Lê Hằng

Chức vụ: Kế toán trưởng

Điện thoại: (84-24) 3761 6688

Fax: (84-24) 3772 8668

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ASG

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104960269 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/10/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 23/04/2020

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Mã chứng khoán:	ASG
Tổng số lượng niêm yết:	63.044.964 cổ phiếu (Bằng chữ: Sáu mươi ba triệu, không trăm bốn mươi bốn nghìn, chín trăm sáu mươi bốn cổ phiếu)
Tổng giá trị niêm yết:	630.449.640.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm ba mươi tỷ, bốn trăm bốn mươi chín triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng)

TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT

Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI – Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3936 6321 Fax: (84-24) 3936 6311

Website: www.ssi.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3824 1990 Fax: (84-24) 3825 3973

Website: <https://aasc.com.vn/>

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CỔ PHIẾU NIÊM YẾT	1
1. Rủi ro về kinh tế.....	1
2. Rủi ro về luật pháp.....	3
3. Rủi ro đặc thù ngành.....	3
4. Rủi ro về biến động giá cổ phiếu niêm yết	6
5. Các rủi ro khác.....	6
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	7
1. Tổ chức niêm yết – Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG	7
2. Tổ chức tư vấn – Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI.....	7
III. CÁC KHÁI NIỆM	8
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....	10
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	10
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	16
3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty.....	17
4. Danh sách cổ đông sáng lập; Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty; Cơ cấu cổ đông	20
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết	21
6. Hoạt động kinh doanh.....	31
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	48
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	51
9. Chính sách đối với người lao động.....	58
10. Chính sách cổ tức.....	60
11. Tình hình hoạt động tài chính	60
12. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng.....	71
13. Tài sản thuộc sở hữu Công ty	88
14. Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo	91
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	97

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức niêm yết	97
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu niêm yết	98
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	99
1. Loại chứng khoán	99
2. Mệnh giá chứng khoán.....	99
3. Tổng số chứng khoán niêm yết.....	99
4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Công ty.....	99
5. Phương pháp tính giá	101
6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	104
7. Các loại thuế có liên quan.....	104
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT.....	107
VII. DANH MỤC CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN.....	108
VI. PHỤ LỤC.....	109

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại 12/05/2020	20
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại ngày 12/05/2020.....	21
Bảng 3: Danh sách các Công ty liên doanh, liên kết của ASG.....	30
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần và lợi nhuận gộp qua các năm	35
Bảng 5: Nguồn cung cấp nguyên vật liệu	41
Bảng 6: Chi phí nguyên vật liệu qua các năm	41
Bảng 7: Chi phí kinh doanh theo yếu tố qua các năm	43
Bảng 8: Một số hợp đồng với các đối tác chính	47
Bảng 9: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2018 – 2019 và lũy kế đến quý gần nhất	50
Bảng 10: Vị thế của Công ty trong ngành	52
Bảng 11: So sánh hoạt động kinh doanh với các công ty trong năm 2019.....	54
Bảng 12: Cơ cấu trình độ lao động	58
Bảng 13: Chính sách chi trả cổ tức giai đoạn 2016 – 2019	60
Bảng 14: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	61

Bảng 15: Tổng dư nợ vay của Công ty	62
Bảng 16: Chi tiết các khoản phải thu của Công ty.....	63
Bảng 17: Chi tiết các khoản phải trả của Công ty.....	66
Bảng 18: Chi tiêu tài chính chủ yếu của Công ty mẹ.....	68
Bảng 19: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty (hợp nhất)	69
Bảng 20: Danh sách Hội đồng Quản trị.....	71
Bảng 21: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát.....	83
Bảng 22: Danh mục hạng mục xây dựng cơ bản hợp nhất của Công ty.....	88
Bảng 23 : Tình hình tài sản cố định hữu hình hợp nhất của Công ty	89
Bảng 24: Danh mục đất đai Công ty đang sở hữu tại 31/12/2019	90
Bảng 25: Danh mục một số nhà xưởng, máy móc, trang thiết bị, phương tiện vận tải có giá trị lớn Công ty đang sở hữu	90
Bảng 26: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2020 và 2021	91
Bảng 27: Danh sách hạn chế chuyển nhượng theo quy định đối với cổ đông nội bộ.....	100
Bảng 28: Giá trị sổ sách.....	102

DANH MỤC HÌNH VẼ

Hình 1: Tăng trưởng GDP của Việt nam từ năm 2005 đến năm 2019	1
Hình 2: Tỷ lệ lạm phát giai đoạn từ năm 2000 đến năm 2019.....	2
Hình 3: Cơ cấu tổ chức Công ty	16
Hình 4: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty	17
Hình 5: Mô hình hoạt động kinh doanh Công ty	31
Hình 6: Phạm vi hoạt động của ASG.....	32
Hình 7: Danh mục khách hàng lớn của ASG.....	33
Hình 8: Doanh thu thuần hợp nhất và lợi nhuận gộp hợp nhất qua các năm.....	34
Hình 9: Cơ cấu và tỷ trọng doanh thu thuần hợp nhất qua các năm	36
Hình 10: Lưu đồ dịch vụ phục vụ hàng hóa hàng không.....	37
Hình 11: Mô hình phục vụ hành khách.....	38
Hình 12: Đội ngũ xe vận tải của ASG	39
Hình 13: Kho bãi của Công ty	40
Hình 14: Mô hình chuỗi dịch vụ của ASG.....	96

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CỔ PHIẾU NIÊM YẾT

Là một doanh nghiệp hoạt động trong ngành (i) dịch vụ phục vụ hàng hóa hàng không, (ii) dịch vụ phục vụ hành khách hàng không, (iii) dịch vụ vận tải, và (iv) dịch vụ kho bãi, hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG có thể phải đối mặt với các rủi ro như sau:

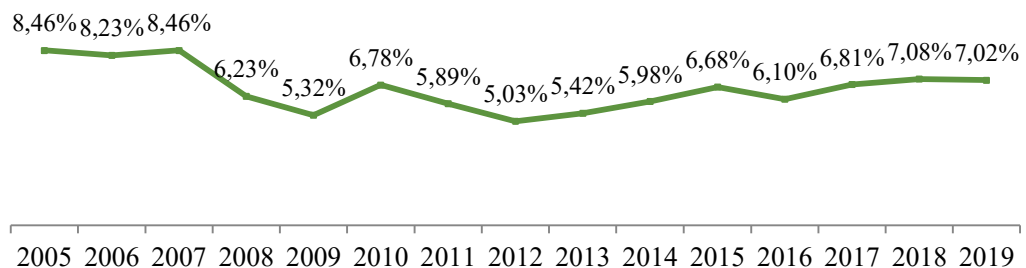
1. Rủi ro về kinh tế

Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất... chính sách kinh tế của Chính phủ sẽ có tác động nhất định đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung.

Tăng trưởng kinh tế

Trong năm năm trở lại đây, nền kinh tế toàn cầu đã có sự tăng trưởng vượt bậc. Việt Nam vì thế cũng nhận được những tác động tích cực từ sự tăng trưởng chung của nền kinh tế toàn cầu. Bên cạnh đó, những nỗ lực của Chính phủ nhằm kích thích nền kinh tế thông qua chính sách tiền tệ và tài khóa linh hoạt nhưng vẫn giữ được những mục tiêu cơ bản của nền kinh tế như kiềm chế lạm phát, mặt bằng lãi suất và tỷ giá ổn định,... đã giúp tình hình kinh tế vĩ mô nước ta trong những năm qua có bước chuyển mình mạnh mẽ.

Hình 1: Tăng trưởng GDP của Việt nam từ năm 2005 đến năm 2019



Nguồn: Tổng cục thống kê

Tăng trưởng GDP là nhân tố vĩ mô quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế và có ảnh hưởng lớn đến ngành dịch vụ. Trong những năm gần đây, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam đã có nhiều khả quan với mức tăng lần lượt là 6,1% trong năm 2016, 6,81% trong năm 2017, 7,08% trong năm 2018. Năm 2019, GDP đạt 7,02%, vượt mục tiêu Chính phủ đề ra là 6,78% và cũng là năm thứ hai liên tiếp GDP tăng trưởng trên 7%. Quốc hội đã quyết nghị mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2020 là mức 6,8%. So với các nước trong khu vực và trên thế giới, nền kinh tế Việt Nam cũng được dự đoán tăng trưởng vượt bậc. Các diễn biến này cho thấy nền kinh tế của

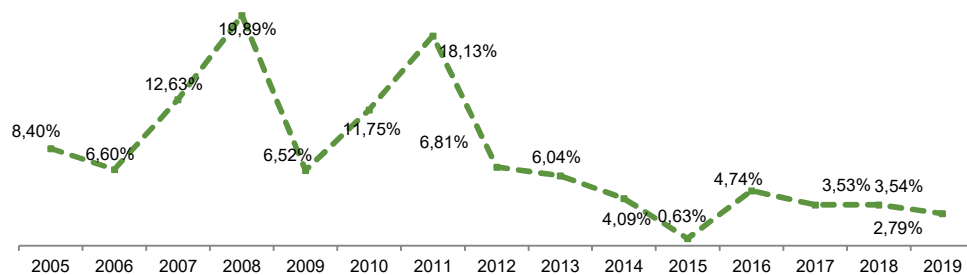
Việt Nam đang bước vào giai đoạn phát triển vững mạnh, sức mua được cải thiện, hoạt động sản xuất kinh doanh của hầu hết các ngành đều có những chuyển biến tích cực.

Tuy nhiên, những tháng đầu năm 2020, dịch COVID-19 do virus Corona gây ra đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến kinh tế toàn cầu nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng. Mặc dù bị ảnh hưởng nặng bởi virus Corona trong tháng 03 và tháng 04 năm 2020, GDP 06 tháng đầu năm 2020 vẫn tăng 1,81% so với cùng kỳ năm 2019, không tăng trưởng âm. Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực hàng không và vận tải nói chung, ASG phải đối mặt với các thách thức vô cùng to lớn do lượng hành khách đi bằng đường hàng không bị sụt giảm nghiêm trọng. Sản lượng hàng hóa vận chuyển cũng bị ảnh hưởng tuy nhiên không bị sụt giảm nhiều như dự tính. Công ty đã đưa ra những biện pháp ứng phó quyết liệt để phòng, chống dịch COVID-19 nhằm đảm bảo sức khỏe cho người lao động, bảo toàn nguồn lực sản xuất; đồng thời tìm kiếm, mở rộng đối tượng khách hàng, phát triển các dịch vụ gia tăng nhằm đảm bảo ổn định tình hình sản xuất kinh doanh.

Lạm phát

Giai đoạn 2016-2019, lạm phát bình quân của Việt Nam ở mức thấp kỷ lục trong nhiều năm qua, một phần là do ảnh hưởng của sự lao dốc của giá dầu thô. Năm 2019, chỉ số lạm phát được kiểm soát dưới mức Quốc hội giao là 4% rất nhiều, với 2,79% - mức thấp nhất trong 3 năm qua.

Hình 2: Tỷ lệ lạm phát giai đoạn từ năm 2000 đến năm 2019



Nguồn: Tổng cục thống kê

Với quan điểm của Chính phủ tiếp tục kiềm chế lạm phát ở mức hợp lý để đảm bảo ổn định và phát triển kinh tế thì rủi ro về lạm phát ở mức cao trong thời gian tới là không đáng lo ngại.

Lãi suất

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, tùy vào đặc điểm kinh doanh của mình, mỗi doanh nghiệp có cơ cấu vốn khác nhau. Tuy nhiên, phần lớn các doanh nghiệp sử dụng nguồn

vay lớn từ các ngân hàng thương mại nên việc biến động lãi suất ngân hàng sẽ gây nên những rủi ro nhất định cho doanh nghiệp. Trong những năm gần đây, lãi suất cho vay của doanh nghiệp đã trở nên bình ổn và tạo sức bật cho cả nền kinh tế hội nhập và phát triển toàn cầu. Lãi suất cho vay doanh nghiệp những năm gần đây ở mức phổ biến 7 – 8%/năm, qua đó hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung. Lãi suất thấp sẽ hỗ trợ cho Công ty trong việc giảm chi phí lãi vay, ảnh hưởng tích cực đến kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2020 và các năm tiếp theo.

Tại ngày 31/12/2019, tổng dư nợ vay từ các tổ chức tín dụng của ASG đạt 181 tỷ VND tương ứng 17,3% vốn chủ sở hữu, tương đối thấp so với các công ty trong cùng ngành. Với mỗi 1% thay đổi của lãi suất, kết quả hoạt động kinh doanh của ASG có thể tăng/giảm 1,81 tỷ VND.

Nhằm giảm áp lực về tài chính, Ban Lãnh đạo Công ty đã chủ động đặt ra các phương án nhằm giải quyết bài toán về nhu cầu vốn thông qua việc huy động vốn kêu gọi cho các dự án đầu tư hoặc linh hoạt chuyển đổi các khoản vay nhằm giảm thiểu ảnh hưởng từ việc thay đổi lãi suất.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là sự ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty khi có những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh các hoạt động của công ty, chiến lược phát triển ngành liên quan đến hoạt động của Công ty. Hiện tại, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và Luật Thuế và các văn bản dưới luật liên quan khác.

Là một doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, trở thành công ty đại chúng và tiến tới niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, do đó Công ty sẽ chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan. Vì vậy, những thay đổi của các văn bản pháp lý trong lĩnh vực này đều ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Công ty liên tục cập nhật những thay đổi về các quy định của luật pháp liên quan đến hoạt động của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp. Để ngăn chặn các phát sinh theo hướng tiêu cực của rủi ro, Công ty đã xây dựng một hệ thống quản trị nội bộ chuẩn mực và tuân thủ các quy định của pháp luật. Nhìn chung, chủ trương của Nhà nước là tạo môi trường kinh tế và pháp lý ngày càng thông thoáng, thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, và với ý thức chấp hành pháp luật tốt của Công ty thì rủi ro này thấp, không phải là vấn đề đáng quan ngại.

3. Rủi ro đặc thù ngành

Rủi ro về cạnh tranh

Cạnh tranh trong kinh doanh luôn là vấn đề đối với bất cứ doanh nghiệp nào. Trong môi trường mang tính cạnh tranh cao như vận tải và hàng hóa hàng không, ưu thế sẽ thuộc về các doanh nghiệp có uy tín về chất lượng dịch vụ và sản phẩm; đã hoạt động lâu năm trong ngành; có quy mô và có tiềm lực tài chính vững mạnh. Hoạt động kinh doanh chính của ASG đến từ dịch vụ phục vụ hàng hóa hàng không và dịch vụ vận tải, kho bãi; đây là những ngành đòi hỏi tính chính xác và đảm bảo cao về chất lượng dịch vụ. Từ tháng 06/2018, sau khi ASG trở thành công ty mẹ của CIAS, dịch vụ phục vụ hành khách hàng không đã trở thành một trong những hoạt động kinh doanh chính của ASG.

Đối với dịch vụ phục vụ hàng hóa hàng không: Là một trong các doanh nghiệp lớn cung cấp dịch vụ khai thác hàng hóa hàng không theo quy trình kho hàng không kéo dài tại Sân bay Nội Bài và khu vực phía Bắc, ASG có lợi thế cạnh tranh lớn hơn rất nhiều so với các đơn vị khác khi đã xây dựng được kho hàng không kéo dài duy nhất tại Khu công nghiệp Yên Bình - Thái Nguyên.

Tại Thái Nguyên, Công ty con của ASG là Công ty Cổ phần Logistics ASG (ASGL) là đơn vị duy nhất được Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên (SEVT) (dự án đầu tư nước ngoài lớn nhất tại Việt Nam), Công ty TNHH Samsung Electro - Mechanics Việt Nam (SEMV) và Công ty TNHH Hansol Electronics Việt Nam chọn làm đối tác cung cấp dịch vụ phục vụ hàng hóa hàng không.

Ảnh hưởng của dịch COVID-19 đối với việc phục vụ hàng hóa hàng không của Công ty trong 06 tháng đầu năm 2020 không quá nghiêm trọng; bị tác động ít hơn và phục hồi nhanh hơn so với mảng dịch vụ phục vụ hành khách hàng không. Sản lượng hàng hóa qua các cảng hàng không có xu hướng phục hồi nhanh từ tháng 5/2020, sau thời gian Chính phủ áp dụng các biện pháp cách ly xã hội từ cuối tháng 3/2020 đến cuối tháng 4/2020. Các chuyến bay vận tải hàng hóa vẫn được duy trì để đảm bảo lưu thông hàng hóa giữa các nước.

Đối với dịch vụ phục vụ hành khách hàng không: Những năm vừa qua, Việt Nam được đánh giá là một trong những thị trường hàng không có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất thế giới. Với nhu cầu đi lại bằng máy bay ngày càng gia tăng đối với cả khách nội địa và khách quốc tế, ngành dịch vụ phục vụ hành khách hàng không đối mặt với những rủi ro lớn từ hạ tầng sân bay và từ thiên tai, dịch bệnh. Hạ tầng phục vụ hành khách hàng không bao gồm nhà ga, sân đỗ máy bay, đường cất hạ cánh,... đều đang trong tình trạng quá tải, đặc biệt tại các Cảng hàng không lớn như: Tân Sơn Nhất, Nội Bài, Đà Nẵng, Cam Ranh,... gây ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng cung cấp các dịch vụ phục vụ hành khách hàng không. Trong đó, hoạt động dịch vụ phục vụ hành khách hàng không của ASG được thực hiện tại

Cảng HKQT Cam Ranh thông qua Công ty con là Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh (CIAS) và Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng Không (AGS).

Ảnh hưởng của dịch COVID-19 đối với hoạt động phục vụ hành khách hàng không là tương đối lớn. Sau thời gian ngừng bay từ cuối tháng 3/2020 đến cuối tháng 4/2020, từ cuối tháng 4/2020, Cục Hàng không đã cho phép các hãng bay khai thác lại các tuyến bay nội địa, tuy nhiên các chuyến bay quốc tế chở khách thương mại vẫn bị hoãn do diễn biến dịch COVID-19 trên thế giới vẫn đang rất phức tạp. Hiện nay hoạt động phục vụ hành khách hàng không của Công ty tập trung tại Cảng hàng không Cam Ranh – Nha Trang. Theo thông báo của Cục Hàng không Việt Nam, lượng khách qua các cảng hàng không trên cả nước trong tháng 5/2020 đã có những khởi sắc so với 1 tháng trước đó. Sự tăng trưởng đáng kể về sản lượng vận tải hành khách qua các cảng hàng không trong tháng 5/2020 so với 1 tháng trước đó là tín hiệu rất đáng mừng. Điều này cho thấy những ảnh hưởng tích cực từ công tác chống dịch COVID-19 của cả nước trong thời gian vừa qua. Căn cứ kế hoạch bay của các hãng hàng không trong nước, sản lượng bay nội địa giai đoạn cuối tháng 6 đến tháng 7 năm 2020 dự kiến tăng 20% so với thường lệ trong mùa du lịch hè năm 2020.

Đối với dịch vụ vận tải hành khách và hàng hóa: Năm 2020 được dự báo có nhiều tăng trưởng và có sự cạnh tranh khốc liệt với sự ra đời của nhiều doanh nghiệp vận tải, nhất là trong lĩnh vực vận chuyển hàng hóa đường bộ và đường hàng không. Hiện nay rào cản gia nhập ngành tương đối đơn giản, tuy nhiên xét trên quy mô số lượng xe (gần 140 xe tải chuyên dụng theo tiêu chuẩn vận tải ngành hàng không và vận tải hàng thực phẩm đông lạnh) như ASG, không có nhiều công ty có thể đáp ứng được số lượng cũng như yêu cầu về tiêu chuẩn, chất lượng dịch vụ và thời gian cung ứng. Ngoài ra dịch vụ vận tải của Công ty chủ yếu hướng tới các khách hàng có nhu cầu về dịch vụ chất lượng cao, dịch vụ phục vụ hàng hóa hàng không, hình thành nên một chuỗi dịch vụ khép kín. Với những lợi thế đặc biệt trên, Công ty đã hạn chế ở mức thấp nhất sự cạnh tranh từ các đối thủ khác.

Đối với dịch vụ khai thác kho bãi: Với việc nền kinh tế Việt Nam đang phát triển trở lại và mạnh mẽ nhất trong vòng 10 năm qua thì dịch vụ cho thuê kho bãi, nhà xưởng đang dần trở nên cạnh tranh hơn bao giờ hết. Các doanh nghiệp cạnh tranh với nhau về tiêu chuẩn kho, vị trí kho, diện tích kho, về giá và chất lượng dịch vụ. Tuy nhiên, dịch vụ ASG cung cấp không phải là dịch vụ cho thuê kho bãi đơn thuần, mà là dịch vụ khai thác kho bãi, bao gồm các dịch vụ phụ trợ, gia tăng như: dịch vụ khai thác và chấp nhận hàng, dịch vụ quản lý hàng hóa, dịch vụ nâng hạ, dịch vụ kho phân phối, dịch vụ vận chuyển,... vì vậy rủi ro đối với Công ty đã được giảm đi nhiều.

Rủi ro về khách hàng

Kể từ khi thành lập đến nay, khách hàng chính của ASG là Samsung và các doanh nghiệp công nghệ cao, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài như Foxconn, KGL, Orion,... Công ty đã thiết lập được mối quan hệ bền chặt với các doanh nghiệp thông qua chất lượng dịch vụ cung cấp, tuy nhiên rủi ro đến từ các khách hàng này thay đổi nhà cung cấp là chuyện có thể xảy ra và sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trong lĩnh vực phục vụ hành khách hàng không, khách hàng chính của ASG (thông qua công ty con là CIAS và AGS đã nêu trên) là Vietnam Airlines, China Southern, Jetstar, Azu Air,... với yêu cầu cao về chất lượng dịch vụ, việc đánh giá chất lượng dịch vụ thường xuyên được thực hiện theo kỳ 12 tháng hoặc 24 tháng. Nếu đơn vị cung cấp dịch vụ không đáp ứng được các tiêu chuẩn dịch vụ và tiêu chuẩn vận hành, khả năng các hãng hàng không ngừng sử dụng dịch vụ là rất cao. Vì vậy, rủi ro về khách hàng luôn đi kèm với áp lực không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ của ASG.

4. Rủi ro về biến động giá cổ phiếu niêm yết

Cổ phiếu ASG niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh giúp Công ty quảng bá thương hiệu nhằm nâng cao hình ảnh, tăng tính thanh khoản cho cổ phiếu, tạo điều kiện cho các cổ đông có thể chuyển nhượng vốn dễ dàng; tạo cơ hội tiếp cận với nhiều nguồn tài chính khác nhau trong nước và quốc tế, nâng cao việc chuẩn mực hóa quản trị và tăng tính minh bạch cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, rủi ro về biến động giá cổ phiếu ASG sau khi niêm yết là điều khó tránh khỏi. Giá cổ phiếu trên thị trường được xác định bởi quan hệ cung cầu của thị trường. Mối quan hệ cung cầu này phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: tình hình hoạt động của Công ty, tình hình chính trị, xã hội, tình hình kinh tế trong nước và quốc tế, cũng như các thay đổi trong luật và những quy định trên thị trường chứng khoán. Ngoài ra, một điều rất quan trọng là giá cổ phiếu còn phụ thuộc vào tâm lý của nhà đầu tư trên thị trường. Chính vì vậy, sự tăng giảm giá cổ phiếu của Công ty sẽ là một yếu tố rủi ro khó lường trước.

5. Các rủi ro khác

Một số rủi ro khác mang tính bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra nhưng nếu có thì sẽ tác động phần nào đến tình hình kinh doanh của Công ty, đó là những rủi ro về động đất, hỏa hoạn, hạn hán, bão lụt, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo,...

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết – Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG

Ông Dương Đức Tính	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ông Phạm Xuân Phương	Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Lê Hằng	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn – Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI

Bà Nguyễn Ngọc Anh Chức vụ: Giám đốc Khối - Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư

(Giấy ủy quyền số: 08/2019/UQ-SSI do Ông Nguyễn Duy Hưng – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI ký ngày 03/06/2019)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI – Chi nhánh Hà Nội tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Tổ chức niêm yết : Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG (“ASG”)
- Điều lệ : Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua
- Vốn điều lệ : Là số vốn do tất cả các cổ đông góp
- Cổ phần : Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
- Cổ phiếu : Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần
- Người có liên quan : Là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:
- Công ty mẹ, người quản lý công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó đối với công ty con trong nhóm công ty;
 - Công ty con đối với công ty mẹ trong nhóm công ty;
 - Người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua cơ quan quản lý doanh nghiệp;
 - Người quản lý doanh nghiệp;
 - Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia.
 - Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;
 - Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;
 - Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty.

Những thuật ngữ khác (nếu có) mà không được liệt kê ở trên sẽ được hiểu theo quy định trong Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc hội và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.


Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

BCTC	:	Báo cáo tài chính
BKS	:	Ban Kiểm soát
CBNV	:	Cán bộ nhân viên
Công ty/ASG	:	Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG
CTCP	:	Công ty Cổ phần
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
DTT	:	Doanh thu thuần
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
IATA	:	Hiệp hội Vận tải hàng không quốc tế
LNST	:	Lợi nhuận sau thuế
MTV	:	Một thành viên
n/a	:	không áp dụng
SDV	:	Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam
SEHC	:	Công ty TNHH Điện tử Samsung HCMC CE Complex
SEMV	:	Công ty TNHH Samsung Electro – Mechanics Việt Nam
SEV (Bắc Ninh)	:	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam
SEVT	:	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên
SSI	:	CTCP Chứng khoán SSI – Chi nhánh Hà Nội
Thuế TNDN	:	Thuế thu nhập doanh nghiệp
TNCN	:	(thuế) Thu nhập cá nhân
TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
VND	:	Đồng Việt Nam

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung về Công ty

- Tên gọi Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ASG**
- Tên Công ty bằng tiếng Anh : **ASG CORPORATION**
- Tên viết tắt : **ASG., CORP**
- Địa chỉ : Khu dịch vụ Logistics, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội
- Điện thoại : (84-24) 3761 6688 Fax: (84 24) 3772 8668
- Website : www.asg.net.vn
- Logo công ty : 
- Mã số thuế : 0104960269
- Vốn điều lệ hiện tại : 630.449.640.000 đồng
(Bằng chữ: Sáu trăm ba mươi tỷ, bốn trăm bốn mươi chín triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104960269 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/10/2010 và điều chỉnh lần thứ 21 ngày 23/04/2020.
- Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xác nhận hoàn thành việc đăng ký công ty đại chúng tại ngày 04/05/2018.
- Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty là:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không: - Dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hoá; - Dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất; - Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị hàng không; - Dịch vụ cung cấp suất ăn hàng không;	5223

TT	Tên ngành	Mã ngành
	- Dịch vụ cung cấp xăng dầu hàng không.	
2	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.	5210
3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: <ul style="list-style-type: none">- Hoạt động của đại lý bán vé máy bay;- Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;- Giao nhận hàng hóa;- Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa, dịch vụ vận chuyển mặt đất;- Dịch vụ môi giới hàng hải;- Kinh doanh dịch vụ logistics;- Dịch vụ đại lý vận tải đường biển;- Dịch vụ đại lý tàu biển.	5229
4	Bốc xếp hàng hóa. Chi tiết: <ul style="list-style-type: none">- Bốc xếp hàng hóa ga đường sắt;- Bốc xếp hàng hóa bằng đường bộ;- Bốc xếp hàng hóa cảng biển;- Bốc xếp hàng hóa cảng sông;- Bốc xếp hàng hóa cảng hàng không.	5224
5	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.	4933
6	Vận tải hành khách bằng đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt).	4931
7	Chuyển phát. Chi tiết: Dịch vụ bưu chính trong phạm vi nội tỉnh, liên tỉnh.	5320
8	Cho thuê xe có động cơ.	7710
9	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác.	4520
10	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác.	4530

TT	Tên ngành	Mã ngành
11	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.	6810
12	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán).	7020
13	Bán buôn đồ uống	4633
14	Bán buôn thực phẩm (trừ gạo, mía đường, đường củ cải...)	4632
15	Bán buôn tổng hợp (trừ thuốc lá, xì gà, sách báo, tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô, dầu đã qua chế biến, gạo, mía đường, đường củ cải...)	4690
16	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723

1.2 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Thời gian	Sự kiện
Ngày 22/10/2010	Thành lập Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính Interserco – IPX – tiền thân của Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG với định hướng phát triển dịch vụ chuyên phát nhanh trong nước và quốc tế.
Ngày 30/10/2012	Công ty được đổi tên thành Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân Bay với định hướng tập trung hoạt động cung cấp các dịch vụ tại sân bay với ba lĩnh vực chính là (i) dịch vụ phục vụ hàng hóa hàng không; (ii) dịch vụ kho bãi; (iii) dịch vụ vận chuyển và các dịch vụ logistics khác. Để thực hiện mục tiêu này Công ty đã tiến hành đầu tư phương tiện, cơ sở hạ tầng đồng bộ cùng với việc tuyển dụng, đào tạo nhân sự nhằm đảm bảo cung cấp dịch vụ tốt nhất cho khách hàng.
Tháng 4/2013	Thành lập Công ty TNHH MTV ALS Thái Nguyên (ALST) do Công ty làm chủ sở hữu 100% vốn để thực hiện dự án “Kho hàng không kéo dài tại Thái Nguyên” tại Khu Công nghiệp Yên Bình I, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên với tổng mức đầu tư ban đầu 175 tỷ đồng. Công ty ALST thực hiện cung cấp dịch vụ phục vụ hàng hóa hàng không theo hình thức

Thời gian	Sự kiện
	<p>kho hàng không kéo dài, dịch vụ khai thuê hải quan và dịch vụ logistics khác.</p> <p>Tháng 9/2019, Công ty TNHH MTV ALS Thái Nguyên (ALST) chuyển đổi hình thức công ty thành Công ty cổ phần Logistics ASG (ASGL).</p>
Tháng 1/2015	<p>Công ty thay đổi tên viết tắt và chính thức sử dụng thương hiệu ASG, đồng thời xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu phù hợp với định hướng phát triển của Công ty. Công ty đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 277423 đối với nhãn hiệu ASG.</p>
Tháng 12/2015	<p>Công ty từng bước mở rộng địa bàn hoạt động với việc chính thức trở thành cổ đông chiến lược của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh (CIAS), đơn vị hoạt động tại Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh; hỗ trợ CIAS thành lập Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không (AGS) với mục tiêu mở rộng ngành nghề kinh doanh sang lĩnh vực phục vụ hành khách, dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất.</p>
Tháng 03/2016	<p>Thành lập Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Sài Gòn (ASGS) tại Thành phố Hồ Chí Minh, mở đầu cho quá trình mở rộng và phát triển dịch vụ hàng hóa tại khu vực miền Nam. Công ty ASGS được thành lập với định hướng cung cấp các dịch vụ như: Dịch vụ phục vụ hàng hóa hàng không; Dịch vụ kỹ thuật thương mại mặt đất hàng không; Dịch vụ hải quan; Dịch vụ vận chuyển,...</p>
Tháng 07/2016	<p>Thành lập Chi nhánh Công ty tại Thái Nguyên (ASGTN) với mục tiêu cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa hàng không theo quy trình kho hàng không kéo dài, vận chuyển hàng hóa đặc biệt và các loại hàng hóa khác cho các doanh nghiệp tại Khu công nghiệp Yên Bình và khu vực lân cận.</p>
Tháng 09/2016	<p>Công ty TNHH MTV ALS Thái Nguyên (ALST, do ASG nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu) thành lập Công ty TNHH ALS thành phố Hồ Chí Minh (ALSH) với mục tiêu cung cấp dịch vụ phục vụ hàng hóa hàng không, dịch vụ hải quan và logistics khác tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, khu công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh và khu vực lân cận.</p>
Tháng 12/2016	<p>Thành lập Chi nhánh Công ty tại Bắc Ninh (ASGBN) và triển khai dự án Khu dịch vụ logistics tại Bắc Ninh tại Khu công nghiệp Yên Phong, Bắc Ninh với mục tiêu cung cấp dịch vụ phục vụ hàng hóa hàng không và phi</p>

Thời gian	Sự kiện
	hàng không, dịch vụ kho bãi, dịch vụ vận chuyển hàng hóa (hàng không, hàng đông lạnh, hàng đặc biệt và các loại hàng hóa khác) và các dịch vụ logistics khác.
Tháng 03/2018	Công ty tăng vốn từ 200 tỷ đồng lên 345 tỷ đồng và tại ngày 19/03/2018 số lượng cổ đông tăng lên hơn 100 cổ đông, chính thức trở thành công ty đại chúng.
Tháng 06/2018	Công ty đã hoàn thành việc nâng tỷ lệ sở hữu tại CIAS lên 51%, CIAS chính thức trở thành công ty con của ASG.
Tháng 10/2018	Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Giao nhận A Plus (APLUS) cung cấp dịch vụ trung gian giao nhận (forwarding)... giúp hoàn thiện một phần chuỗi dịch vụ logistics ASG cung cấp cho khách hàng.
Tháng 11/2018	Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Dịch vụ ASGU (ASGU) để thực hiện cung cấp dịch vụ logistics cho các loại hàng hóa đòi hỏi yêu cầu đặc biệt trong quá trình phục vụ lắp đặt, vận chuyển,...
Tháng 08/2019	Thành lập Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển Khu công nghiệp ASG (ASGI) hoạt động trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, hạ tầng logistics,...
Tháng 09/2019	Công ty chính thức được đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG.
Tháng 10/2019	Công ty Cổ phần Logistics ASG (ASGL, do ASG sở hữu 99,93% vốn điều lệ) thành lập Công ty TNHH Vận tải ASG (ASGT) do ASGL sở hữu 100% vốn điều lệ.

1.3 Quá trình thay đổi vốn điều lệ của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

Thời điểm	Vốn trước khi tăng	Vốn sau khi tăng	Phương thức tăng vốn	Đơn vị cấp
06/03/2013	2.250.000.000	15.000.000.000	Góp vốn thêm bằng tiền trị giá 12,75 tỷ đồng.	Sở KH&ĐT Hà Nội
02/08/2013	15.000.000.000	60.000.000.000	Góp vốn thêm bằng tiền trị giá 45 tỷ đồng.	Sở KH&ĐT Hà Nội

Thời điểm	Vốn trước khi tăng	Vốn sau khi tăng	Phương thức tăng vốn	Đơn vị cấp
06/03/2014	60.000.000.000	96.000.000.000	Góp vốn thêm bằng tiền trị giá 36 tỷ đồng.	Sở KH&ĐT Hà Nội
20/06/2016	96.000.000.000	115.200.000.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức trị giá 19,2 tỷ đồng.	Sở KH&ĐT Hà Nội
27/12/2016	115.200.000.000	160.000.000.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức trị giá 40,32 tỷ đồng. Chào bán cổ phần riêng lẻ cho cán bộ, nhân viên trị giá 4,48 tỷ đồng.	Sở KH&ĐT Hà Nội
22/06/2017	160.000.000.000	200.000.000.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức trị giá 40 tỷ đồng	Sở KH&ĐT Hà Nội
07/02/2018	200.000.000.000	345.000.000.000	Phát hành cổ phiếu thưởng trị giá 140 tỷ đồng. Chào bán cổ phần riêng lẻ cho cán bộ, nhân viên trị giá 5 tỷ đồng.	Sở KH&ĐT Hà Nội
30/05/2019 (*)	345.000.000.000	419.999.400.000	Chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu	UBCK, Sở KH&ĐT Hà Nội
16/08/2019	419.999.400.000	482.999.170.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức trị giá 62,9 tỷ đồng	UBCK, Sở KH&ĐT Hà Nội
27/03/2020 (*)	482.999.170.000	557.999.770.000	Chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu	UBCK, Sở KH&ĐT Hà Nội
23/04/2020	557.999.770.000	630.449.640.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	UBCK, Sở KH&ĐT Hà Nội

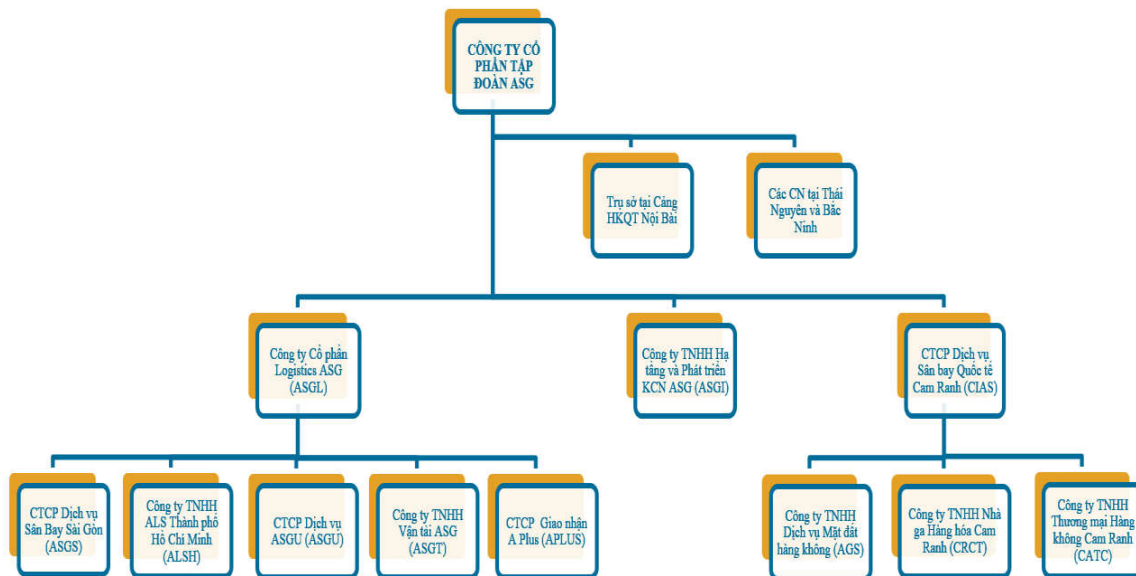
(*) Thông tin về đợt chuyển đổi trái phiếu này như sau:

Ngày 03/03/2018, Công ty đã phát hành 1.500.000 trái phiếu chuyển đổi, mệnh giá 100.000 đồng/trái phiếu với tổng giá trị phát hành 150 tỷ, có kỳ hạn 02 năm từ ngày 03/03/2018 đến ngày 03/03/2020 với lãi suất 4%/năm, giá chuyển đổi 10.000 đồng/cổ phiếu với tỷ lệ chuyển đổi là 1:10. Thời hạn chuyển đổi đợt 1 là tối đa 50% sau 12 tháng kể từ ngày phát hành và đợt 2 chuyển đổi phần còn lại tại ngày đáo hạn.

- Đợt 1 chuyển đổi: Ngày 03/03/2019, Công ty đã hoàn thành việc chuyển đổi trái phiếu đợt 1: Số lượng trái phiếu chuyển đổi là 50% tương ứng 749.994 trái phiếu chuyển đổi được chuyển đổi thành 7.499.940 cổ phần phổ thông. Công ty đã hoàn thành các thủ tục tăng vốn của đợt chuyển đổi trái phiếu này.
- Đợt 2 chuyển đổi: Ngày 03/03/2020, Công ty đã hoàn thành việc chuyển đổi trái phiếu đợt 2: Số lượng trái phiếu chuyển đổi còn lại là 50% tương ứng 750.006 trái phiếu chuyển đổi được chuyển đổi thành 7.500.060 cổ phần phổ thông. Công ty đã hoàn thành các thủ tục tăng vốn của đợt chuyển đổi trái phiếu này.

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Hình 3: Cơ cấu tổ chức Công ty



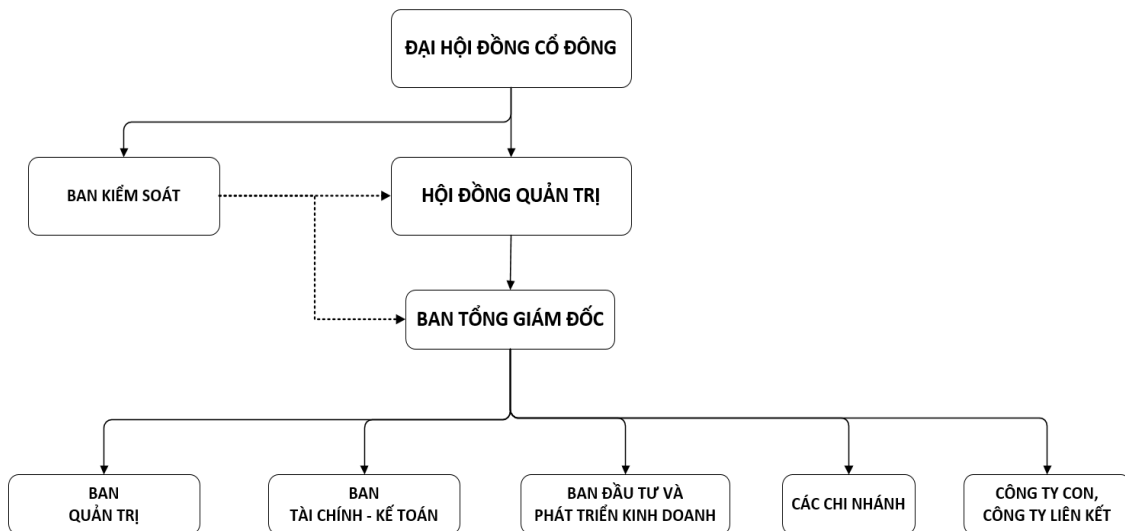
Nguồn: ASG

Hiện nay, ASG có trụ sở chính tại Khu dịch vụ logistics, Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Ngoài ra Công ty có 01 chi nhánh tại Lô số 5 – Khu Công nghiệp Yên Bình, phường Đồng Tiến, thị xã Phở Yên, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam và 01 chi nhánh tại Lô CN1-2, Khu công nghiệp Yên Phong, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam. Công ty có 11 công ty con trong đó có 03 công ty

con trực tiếp là Công ty CP Logistics ASG, CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển Khu công nghiệp ASG và 08 công ty con gián tiếp là Công ty CP Dịch vụ Sân Bay Sài Gòn, Công ty TNHH ALS Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty CP Dịch vụ ASGU, Công ty TNHH Vận tải ASG, Công ty CP Giao nhận A Plus, Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không, Công ty TNHH Nhà ga Hàng hóa Cam Ranh, Công ty TNHH Thương mại Hàng không Cam Ranh.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

Hình 4: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



Nguồn: ASG

Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG xây dựng cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý phù hợp với đặc điểm tình hình kinh doanh theo mô hình công ty cổ phần trên cơ sở tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý hiện tại của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Ban Tổng Giám đốc
- Các Ban chức năng và Chi nhánh trực thuộc.

Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là đơn vị có thẩm quyền cao nhất của Công ty, được tổ chức và hoạt động theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Đại hội đồng cổ đông có quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát. Đại hội đồng cổ đông có quyền xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông, quyết định tổ chức lại hoặc giải thể và thông qua định hướng phát triển của Công ty.

Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát Ban Tổng Giám đốc và những người quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) người. Số lượng thành viên HĐQT có thể thay đổi tùy theo yêu cầu phát triển của Công ty và do ĐHĐCĐ quyết định. Nhiệm kỳ của HĐQT không quá năm (05) năm. Thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên HĐQT có thể là thành viên kiêm nhiệm.

Thành viên Hội đồng quản trị Công ty gồm:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Dương Đức Tính	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Ông Phạm Văn Hà	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
3	Bà Bùi Thị Lệ Hằng	Thành viên độc lập HĐQT
4	Ông Lý Lâm Duy	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Bà Trần Thị Bích Ngọc	Thành viên độc lập HĐQT

Nguồn: ASG

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát có chức năng: thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của các báo cáo kinh doanh và báo cáo tài chính của Công ty; đánh giá công tác quản lý của HĐQT và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên ĐHĐCĐ của Công ty.

Số lượng thành viên Ban Kiểm soát (tức Kiểm soát viên) của Công ty là ba (03) thành viên. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá năm (05) năm; kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Danh sách Ban Kiểm soát gồm:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Phạm Xuân Phương	Trưởng ban
2	Bà Hoàng Thị Thành	Thành viên
3	Bà Trần Thị Nhưường	Thành viên

Nguồn: ASG

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc. Ban Tổng Giám đốc trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch HĐQT, HĐQT, Đại hội đồng cổ đông về các quyết định của mình. Các Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc theo từng mảng phân công, ủy quyền cụ thể. Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm.

Danh sách Ban Tổng Giám đốc gồm:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Dương Đức Tính	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Ông Phạm Văn Hà	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Trương Minh Hoàng	Phó Tổng Giám đốc

Nguồn: ASG

Kế toán trưởng

Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm, là người giúp Tổng Giám đốc, Chủ tịch HĐQT chỉ đạo thực hiện công tác tài chính, kế toán, thống kê của Công ty theo quy định của pháp luật. Kế toán trưởng có các nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật hiện hành.

Kế toán trưởng hiện nay là bà Nguyễn Thị Lê Hằng.

Các Ban nghiệp vụ của Công ty bao gồm:

Ban Tài chính Kế toán: Có chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban Lãnh đạo Công ty trong việc quản lý điều hành công tác tài chính, kế toán. Ban Tài chính Kế toán thực hiện nhiệm vụ xây dựng chiến lược, kế hoạch và chính sách tài chính trung và dài hạn; tham gia xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch SXKD; quản lý, kiểm soát chặt chẽ phần vốn góp của Công ty vào các công ty con, công ty liên kết; hạch toán kế toán, thống kê các nghiệp vụ kinh tế phát sinh; thực hiện việc kiểm soát chi phí; xây dựng và vận dụng hiệu quả các công cụ tài chính giúp huy động các nguồn lực tài chính để đảm bảo cân đối và sử dụng hiệu quả nguồn vốn phục vụ cho các hoạt động SXKD theo quy định của Công ty, Luật Kế toán và các quy định khác có liên quan.

Ban Quản trị: Có chức năng tham mưu cho Ban Lãnh đạo Công ty về công tác tổ chức nhân sự, quản trị hành chính, công nghệ thông tin và quản lý tài sản. Ban Quản trị có nhiệm vụ xây dựng chính sách tiền lương và chế độ đãi ngộ cho người lao động, xây dựng kế hoạch và thực hiện các kế hoạch tuyển dụng, đào tạo; quản lý tài sản, thực hiện việc sửa chữa bảo dưỡng tài sản và các công tác kỹ thuật nhằm đảm bảo nguồn lực về nhân sự, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các Chi nhánh trực thuộc.

Ban Đầu tư và Phát triển Kinh doanh: Có chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban Lãnh đạo Công ty trong công tác đầu tư, quản lý và điều phối các nguồn lực của Công ty; tìm kiếm và đề xuất các cơ hội phát triển hoạt động đầu tư, kinh doanh. Ban Đầu tư và Phát triển Kinh doanh thực hiện nhiệm vụ xây dựng chiến lược, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư trung và dài hạn; thẩm định, đề xuất và thực hiện phương án đầu tư; giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động đầu tư; quản lý và phân bổ nguồn vốn đầu tư và tài sản.

Các chi nhánh:

Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG – Chi nhánh Thái Nguyên (ASGTN): Có trụ sở tại Khu công nghiệp Yên Bình, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. ASGTN thực hiện chức năng cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa hàng không theo quy trình kho hàng không kéo dài, vận chuyển hàng hóa đặc biệt, các loại hàng hóa khác và các dịch vụ logistics cho các doanh nghiệp tại Khu công nghiệp Yên Bình và khu vực lân cận.

Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG – Chi nhánh Bắc Ninh (ASGBN): Có trụ sở tại Khu công nghiệp Yên Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. ASGBN thực hiện cung cấp dịch vụ phục vụ hàng hóa hàng không và phi hàng không, dịch vụ kho bãi, dịch vụ vận chuyển hàng hóa (hàng không, hàng đông lạnh, hàng đặc biệt và các loại hàng hóa khác) và các dịch vụ logistics khác.

Các công ty con và công ty liên kết: Trình bày tại mục 5 dưới đây.

4. Danh sách cổ đông sáng lập; Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty; Cơ cấu cổ đông

4.1. Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty được thành lập dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 22/10/2010. Các quy định về chuyển nhượng cổ phần đối với các cổ đông sáng lập không còn hiệu lực.

4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại 12/05/2020

TT	Cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ trọng (%)
----	---------	------------------	---------	---------------	-----------------

1.	Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Long Thành	0107965843 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 16/08/2017	Tầng 7, tòa nhà Plaschem, số 562 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, TP Hà Nội, Việt Nam	4.086.007	6,48%
2.	Công ty Cổ phần Giao nhận và kho vận Quốc tế	0107453210 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/05/2016	Lô số 68 khu Arden Park, Khu đô thị Hà Nội Garden City, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội	5.605.100	8,89%

Nguồn: CTCP Tập đoàn ASG

4.3. Cơ cấu cổ đông

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại ngày 12/05/2020

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông tổ chức	7	18.269.404	28,98%
	Trong nước	7	18.269.404	28,98%
	Nước ngoài	-	-	-
II	Cổ đông cá nhân	363	44.775.560	71,02%
	Trong nước	362	44.315.560	70,29%
	Nước ngoài	1	460.000	0,73%
III	Tổng cộng	370	63.044.964	100%

Nguồn: CTCP Tập đoàn ASG

5. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết**

5.1. **Công ty mẹ, công ty nắm quyền kiểm soát hay chi phối CTCP Tập đoàn ASG**

Không có

5.2. **Những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối**



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ASG



Hiện tại Công ty có 11 công ty con, hoạt động trong các lĩnh vực khác nhau. Tỷ lệ sở hữu của ASG tại các công ty tại 31/03/2020 như sau:

STT	Tên Công ty	Tỷ lệ lợi ích trực tiếp	Tỷ lệ biểu quyết trực tiếp	Tỷ lệ lợi ích gián tiếp	Tỷ lệ biểu quyết gián tiếp	Tỷ lệ lợi ích trực tiếp và gián tiếp	Tỷ lệ biểu quyết trực tiếp và gián tiếp	Công ty đầu tư gián tiếp của công ty mẹ vào công ty con
(i).	Công ty Cổ phần Logistics ASG (đổi tên từ Công ty TNHH ALS Thái Nguyên)	99,93%	99,93%	0,00%	0,00%	99,93%	99,93%	
(ii).	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân Bay Quốc tế Cam Ranh	48,82%	48,82%	2,82%	2,88%	51,64%	51,70%	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân Bay Sài Gòn
(iii).	Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển Khu công nghiệp ASG	100,00%	100,00%	0,00%	0,00%	100,00%	100,00%	
(iv).	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân Bay Sài Gòn	0,00%	0,00%	97,97%	98,04%	97,97%	98,04%	Công ty Cổ phần Logistics ASG
(v).	Công ty TNHH ALS Thành phố Hồ Chí Minh	0,00%	0,00%	59,96%	60,00%	59,96%	60,00%	Công ty Cổ phần Logistics ASG



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ASG



(vi).	Công ty TNHH Vận tải ASG	0,00%	0,00%	0,00%	99,93%	100,00%	99,93%	100,00%	Công ty Cổ phần Logistics ASG
(vii).	Công ty Cổ phần Dịch vụ ASGU	0,50%	0,50%	0,50%	50,47%	50,50%	50,97%	51,00%	Công ty Cổ phần Logistics ASG
(viii).	Công ty Cổ phần giao nhận A PLUS	0,00%	0,00%	0,00%	59,96%	60,00%	59,96%	60,00%	Công ty Cổ phần Logistics ASG
(ix).	Công ty TNHH Dịch vụ mặt đất hàng không	0,00%	0,00%	0,00%	38,73%	75,00%	38,73%	75,00%	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân Bay Quốc tế Cam Ranh
(x).	Công ty TNHH Nhà ga Hàng hoá Cam Ranh	0,00%	0,00%	0,00%	51,64%	100,00%	51,64%	100,00%	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân Bay Quốc tế Cam Ranh
(xi).	Công ty TNHH Thương mại Hàng không Cam Ranh	0,00%	0,00%	0,00%	51,64%	100,00%	51,64%	100,00%	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân Bay Quốc tế Cam Ranh

Thông tin chi tiết về các công ty con như sau:

(i). Công ty Cổ phần Logistics ASG (ASGL)

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Logistics ASG
- Địa chỉ : Lô số 5 – Khu Công nghiệp Yên Bình, Phường Đồng Tiên, Thị xã Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên.
- Vốn điều lệ : 260.000.000.000 đồng
- Vốn thực góp của ASG : 259.826.680.000 đồng
- Vốn thực góp của công ty do ASG trực tiếp/gián tiếp sở hữu : 0 đồng
- Giấy CN ĐKKD : 4601126886 cấp ngày 18/04/2013 tại Sở KH&ĐT tỉnh Thái Nguyên.
- HĐKD chính : Cung cấp dịch vụ phục vụ hàng hóa hàng không, dịch vụ kho vận và các dịch vụ logistics.

Kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2018 (triệu VND)	Năm 2019 (triệu VND)
Doanh thu thuần	396.352	429.468
Lợi nhuận sau thuế	120.659	116.670

(ii). CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh (CIAS)

- Tên Công ty : CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
- Địa chỉ : Sân Bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa.
- Vốn điều lệ : 197.099.040.000 đồng
- Vốn thực góp của ASG : 96.231.520.000 đồng
- Vốn thực góp của công ty do ASG trực tiếp/gián tiếp sở hữu : 5.666.620.000 đồng
- Giấy CN ĐKKD : 4200810665 cấp ngày 14/01/2009 tại Sở KH&ĐT tỉnh Khánh Hòa.
- HĐKD chính : Bán hàng miễn thuế, mỹ nghệ, lưu niệm; phục vụ khách hạng thương gia tại phòng khách hạng thương

gia; bán hàng ăn uống; đưa đón khách sân bay...

Kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2018 (triệu VND)	Năm 2019 (triệu VND)
Doanh thu thuần	294.860	292.591
Lợi nhuận sau thuế	37.368	29.108

(iii). Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển Khu công nghiệp ASG (ASGI)

- Tên Công ty : Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển Khu công nghiệp ASG
- Địa chỉ : Lô số 5 – Khu Công nghiệp Yên Bình, Phường Đồng Tiến, Thị xã Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên.
- Vốn điều lệ : 200.000.000.000 đồng
- Vốn thực góp của ASG : 200.000.000.000 đồng
- Vốn thực góp của công ty do ASG trực tiếp/gián tiếp sở hữu : 0 đồng
- Giấy CN ĐKKD : 4601543128 cấp ngày 09/08/2019 tại Sở KH&ĐT tỉnh Thái Nguyên.
- HĐKD chính : Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; đầu tư kinh doanh hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu chế xuất;...

Kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2018 (triệu VND)	Năm 2019 (triệu VND)
Doanh thu thuần	-	-
Lợi nhuận sau thuế	-	157

Công ty mới hoạt động từ năm 2019 nên chưa có doanh thu. Lợi nhuận sau thuế của công ty đến từ lãi tiền gửi tiết kiệm trên khoản vốn góp chưa sử dụng.

(iv). CTCP Dịch vụ Sân Bay Sài Gòn (ASGS)

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân Bay Sài Gòn
- Địa chỉ : Tầng 7, tòa nhà Hải Âu, số 39B Trường Sơn, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

- Vốn điều lệ : 91.800.000.000 đồng
- Vốn thực góp của ASG : 0 đồng
- Vốn thực góp của công ty do ASG trực tiếp/gián tiếp sở hữu : 90.000.000.000 đồng
- Giấy CN ĐKKD : 0107372515 cấp ngày 25/03/2016 tại Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội.
- HĐKD chính : Cung cấp dịch vụ phục vụ hàng hóa hàng không, dịch vụ kho vận và các dịch vụ logistics.

Kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2018 (triệu VND)	Năm 2019 (triệu VND)
Doanh thu thuần	663	4.382
Lợi nhuận sau thuế	4.082	1.385

(v). Công ty TNHH ALS Thành phố Hồ Chí Minh (ALSH)

- Tên Công ty : Công ty TNHH ALS Thành phố Hồ Chí Minh
- Địa chỉ : Tầng 7, tòa nhà Hải Âu, số 39B Trường Sơn, Phường 4, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh.
- Vốn điều lệ : 30.000.000.000 đồng
- Vốn thực góp của ASG : 0 đồng
- Vốn thực góp của công ty do ASG trực tiếp/gián tiếp sở hữu : 18.000.000.000 đồng
- Giấy CN ĐKKD : 0314023199 cấp ngày 21/09/2016 tại Sở KH&ĐT thành phố Hồ Chí Minh.
- HĐKD chính : Cung cấp dịch vụ phục vụ hàng hóa hàng không, dịch vụ kho vận và các dịch vụ logistics.

Kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2018 (triệu VND)	Năm 2019 (triệu VND)
Doanh thu thuần	43.097	39.648
Lợi nhuận sau thuế	10.308	9.086

(vi). Công ty TNHH Vận tải ASG (ASGT)

- Tên Công ty : Công ty TNHH Vận tải ASG
- Địa chỉ : Lô số 5 – Khu Công nghiệp Yên Bình, Phường Đồng Tiến, Thị xã Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên.
- Vốn điều lệ : 36.000.000.000 đồng
- Vốn thực góp của ASG : 0 đồng
- Vốn thực góp của công ty do ASG trực tiếp/gián tiếp sở hữu : 36.000.000.000 đồng
- Giấy CN ĐKKD : 4601547193 cấp ngày 29/10/2019 tại Sở KH&ĐT tỉnh Thái Nguyên.
- HĐKD chính : Kinh doanh dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không, đường sắt, đường thủy, đường bộ; vận tải hành khách, hàng hóa đường bộ; sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải;...

Công ty hoạt động từ ngày 29/10/2019 nên chưa phát sinh doanh thu trong năm 2019. Lợi nhuận sau thuế năm 2019 là -37 triệu VND.

(vii). CTCP Dịch vụ ASGU (ASGU)

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Dịch vụ ASGU
- Địa chỉ : Lô số 5 – Khu Công nghiệp Yên Bình, Phường Đồng Tiến, Thị xã Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên.
- Vốn điều lệ : 11.500.000.000 đồng
- Vốn thực góp của ASG : 57.500.000 đồng
- Vốn thực góp của công ty do ASG trực tiếp/gián tiếp sở hữu : 5.807.500.000 đồng
- Giấy CN ĐKKD : 4601528585 cấp ngày 30/11/2018 tại Sở KH&ĐT tỉnh Thái Nguyên.
- HĐKD chính : Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; kho bãi và lưu giữ hàng hóa; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; bốc xếp hàng hóa (ngoại trừ cung cấp dịch vụ tại sân bay); lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;...

Kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2018 (triệu VND)	Năm 2019 (triệu VND)
Doanh thu thuần	-	17.645
Lợi nhuận sau thuế	-286	-1.796

(viii).CTCP Giao nhận A Plus (APLUS)

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Giao nhận A Plus
- Địa chỉ : Khu dịch vụ logistics, Cảng HKQT Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.
- Vốn điều lệ : 30.000.000.000 đồng
- Vốn thực góp của ASG : 0 đồng
- Vốn thực góp của công ty do ASG trực tiếp/gián tiếp sở hữu : 18.000.000.000 đồng
- Giấy CN ĐKKD : 0108486628 cấp ngày 25/10/2018 tại Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội.
- HĐKD chính : Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; kho bãi và lưu giữ hàng hóa; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; bốc xếp hàng hóa (ngoại trừ cung cấp dịch vụ tại sân bay); chuyển phát;...

Kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2018 (triệu VND)	Năm 2019 (triệu VND)
Doanh thu thuần	1.198	17.012
Lợi nhuận sau thuế	-87	-1.263

(ix). Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không (AGS)

- Tên Công ty : Công ty TNHH Dịch vụ mặt đất Hàng không
- Địa chỉ : Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa.
- Vốn điều lệ : 68.000.000.000 đồng
- Vốn thực góp của ASG : 0 đồng

- Vốn thực góp của công ty do : 51.000.000.000 đồng
ASG trực tiếp/gián tiếp sở hữu
- Giấy CN ĐKKD : 4201671132 cấp ngày 30/12/2015 tại Sở KH&ĐT tỉnh Khánh Hòa.
- HĐKD chính : Dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất; Dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không.

Kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2018 (triệu VND)	Năm 2019 (triệu VND)
Doanh thu thuần	141.167	181.235
Lợi nhuận sau thuế	20.611	22.079

(x). Công ty TNHH Nhà ga Hàng hóa Cam Ranh (CRCT)

- Tên Công ty : Công ty TNHH Nhà ga Hàng hóa Cam Ranh
- Địa chỉ : Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa.
- Vốn điều lệ : 50.000.000.000 đồng
- Vốn thực góp của ASG : 0 đồng
- Vốn thực góp của công ty do : 50.000.000.000 đồng
ASG trực tiếp/gián tiếp sở hữu
- Giấy CN ĐKKD : 4201744863 cấp ngày 06/06/2017 tại Sở KH&ĐT tỉnh Khánh Hòa.
- HĐKD chính : Dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hóa.

Kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2018 (triệu VND)	Năm 2019 (triệu VND)
Doanh thu thuần	-	-
Lợi nhuận sau thuế	1.145	746

Lợi nhuận sau thuế hàng năm của công ty đến từ hoạt động tài chính.

(xi). Công ty TNHH Thương mại Hàng không Cam Ranh (CATC)

- Tên Công ty : Công ty TNHH Thương mại Hàng không Cam Ranh

- Địa chỉ : Sân bay Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa.
- Vốn điều lệ : 30.000.000.000 đồng
- Vốn thực góp của ASG : 0 đồng
- Vốn thực góp của công ty do ASG trực tiếp/gián tiếp sở hữu : 30.000.000.000 đồng
- Giấy CN ĐKKD : 4201728325 cấp ngày 27/02/2017 tại Sở KH&ĐT tỉnh Khánh Hòa.
- HĐKD chính : Dịch vụ thương mại hàng không.

Kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2018 (triệu VND)	Năm 2019 (triệu VND)
Doanh thu thuần	967	244
Lợi nhuận sau thuế	155	405

5.3. Danh sách các Công ty liên doanh, liên kết

Bảng 3: Danh sách các Công ty liên doanh, liên kết của ASG

T T	Công ty	Địa chỉ	Ngành nghề	Vốn điều lệ	Tỷ lệ lợi ích trực tiếp và gián tiếp	Tỷ lệ biểu quyết trực tiếp và gián tiếp
1	CTCP Du lịch và Dịch vụ Hàng không Hà Nội	Tầng 3, tòa nhà NTS, Cảng HKQT Nội Bài, Xã Phú Cường, Huyện Sóc Sơn, Hà Nội	Dịch vụ thương mại, du lịch.	50.000.000.000 VND	25,30%	49,00%
2	CTCP Dịch vụ Hàng không Sài Gòn	Tầng 7, tòa nhà Hải Âu, số 39B Trường Sơn, Phường 4, Quận Tân	Dịch vụ cung cấp suất ăn hàng không; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ	80.000.000.000 VND	47,03%	48,00%

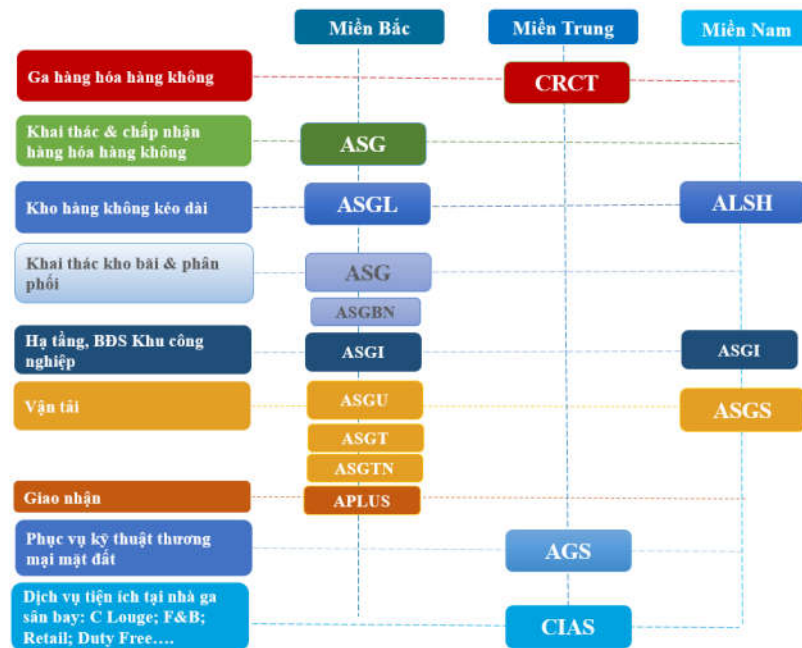
T T	Công ty	Địa chỉ	Ngành nghề	Vốn điều lệ	Tỷ lệ lợi ích trực tiếp và gián tiếp	Tỷ lệ biểu quyết trực tiếp và gián tiếp
		Bình, TP. Hồ Chí Minh.	lưu động; Sửa chữa máy móc, thiết bị.			

Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất năm 2019 của ASG đã được kiểm toán

6. Hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của ASG được chia làm 04 mảng chính: (i) dịch vụ phục vụ hàng hóa hàng không; (ii) dịch vụ phục vụ hành khách hàng không; (iii) dịch vụ vận tải; và (iv) dịch vụ kho bãi.

Hình 5: Mô hình hoạt động kinh doanh Công ty



Nguồn: ASG

Lưu ý:

- Dịch vụ phục vụ hàng hóa hàng không bao gồm các hoạt động: (i) ga hàng hóa hàng không; (ii) khai thác & chấp nhận hàng hóa hàng không; và (iii) kho hàng không kéo dài;
- Dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất còn gọi là dịch vụ phục vụ mặt đất.

Phạm vi hoạt động của ASG trải dài trên cả 3 miền Bắc, Trung, Nam; tập trung tại các sân bay quốc tế lớn và khu công nghiệp lớn của Việt Nam.

Hình 6: Phạm vi hoạt động của ASG



Nguồn: ASG

Tên công ty viết tắt:

- ASGL: CTCP Logistics ASG – Công ty con của ASG (ASG sở hữu 99,93% vốn điều lệ).
- CIAS: CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh – Công ty con của ASG (ASG sở hữu 51,64% vốn điều lệ).
- ASGI: Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển Khu công nghiệp ASG – Công ty con của ASG (ASG sở hữu 100% vốn điều lệ).
- ASGS: Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Sài Gòn – Công ty con của ASGL (ASGL sở hữu 98,04% vốn điều lệ).
- ALSH: Công ty TNHH ALS Thành phố Hồ Chí Minh – Công ty con của ASGL (ASGL sở hữu 60% vốn điều lệ).
- ASGU: Công ty Cổ phần Dịch vụ ASGU – Công ty con của ASGL (ASGL sở hữu 50,5% vốn điều lệ, ASG sở hữu 0,5% vốn điều lệ).
- ASGT: Công ty TNHH Vận tải ASG – Công ty con của ASGL (ASGL sở hữu 100% vốn điều lệ).
- APLUS: Công ty Cổ phần Giao nhận A Plus – Công ty con của ASGL (ASGL sở hữu 60% vốn điều lệ).

- AGS: Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất hàng không – Công ty con của CIAS (CIAS sở hữu 75% vốn điều lệ).
- CRCT: Công ty TNHH Nhà ga Hàng hóa Cam Ranh – Công ty con của CIAS (CIAS sở hữu 100% vốn điều lệ).
- CATC: Công ty TNHH Thương mại Hàng không Cam Ranh – Công ty con của CIAS (CIAS sở hữu 100% vốn điều lệ).

Danh mục các khách hàng của ASG chủ yếu bao gồm các công ty FDI có vốn đầu tư lớn tại Thái Nguyên, Bắc Ninh.

Hình 7: Danh mục khách hàng lớn của ASG



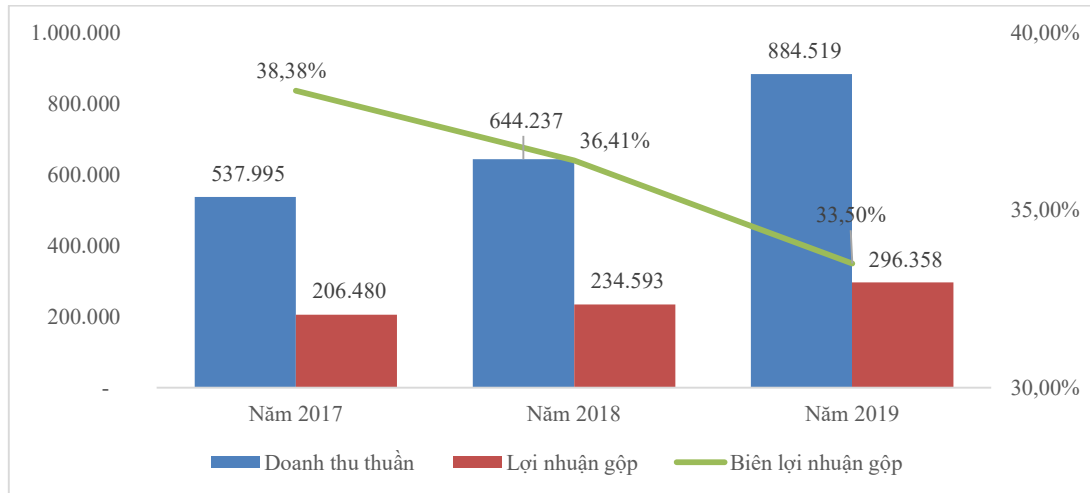
Nguồn: ASG

6.1. Giá trị dịch vụ chủ yếu của công ty

Trong cơ cấu doanh thu hợp nhất của Công ty các năm gần đây, khoảng hơn 40% doanh thu đến từ hoạt động dịch vụ phục vụ hàng hóa hàng không và chủ yếu là dịch vụ cung cấp tại kho hàng không kéo dài. Doanh thu của Công ty tăng dần qua các năm. Năm 2018 doanh thu thuần hợp nhất đạt 644 tỷ đồng và năm 2019 đạt 884 tỷ đồng, tăng trưởng hơn 37% so với năm 2018.

Hình 8: Doanh thu thuần hợp nhất và lợi nhuận gộp hợp nhất qua các năm

Đơn vị tính: Triệu đồng



Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2018, năm 2019 của ASG đã được kiểm toán

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần và lợi nhuận gộp qua các năm

Đơn vị tính: Triệu đồng

Cơ cấu doanh thu	Công ty mẹ			Số liệu hợp nhất				
	Năm 2018	Năm 2019	% thay đổi	Quý 1/2020	Năm 2018	Năm 2019	% thay đổi	Quý 1/2020
Doanh thu thuần	256.145	289.993	13,21%	62.628	644.237	884.519	37,30%	197.067
<i>DV phục vụ hàng hóa hàng không</i>	81.956	117.405	43,25%	25.061	310.188	368.659	18,85%	80.169
<i>DV phục vụ hành khách hàng không</i>	-	-	-	-	77.893	179.878	130,93%	31.664
<i>DV vận tải hàng hóa & hành khách</i>	154.501	149.955	-2,94%	29.951	205.816	201.298	-2,20%	54.834
<i>Dịch vụ kho bãi, khác</i>	19.688	22.633	14,96%	7.617	50.340	134.684	167,55%	30.400
Lợi nhuận gộp	52.076	57.288	10,01%	10.511	234.593	296.358	26,33%	51.379
<i>DV phục vụ hàng hóa hàng không</i>	5.628	12.989	130,79%	1.593	126.470	155.319	22,81%	30.484
<i>DV phục vụ hành khách hàng không</i>	-	-	-	-	19.185	53.477	178,74%	2.281
<i>DV vận tải hàng hóa & hành khách</i>	43.001	38.675	-10,06%	6.666	71.722	49.858	-30,49%	10.628
<i>Dịch vụ kho bãi, khác</i>	3.447	5.624	63,16%	2.253	17.216	37.704	119,01%	7.986

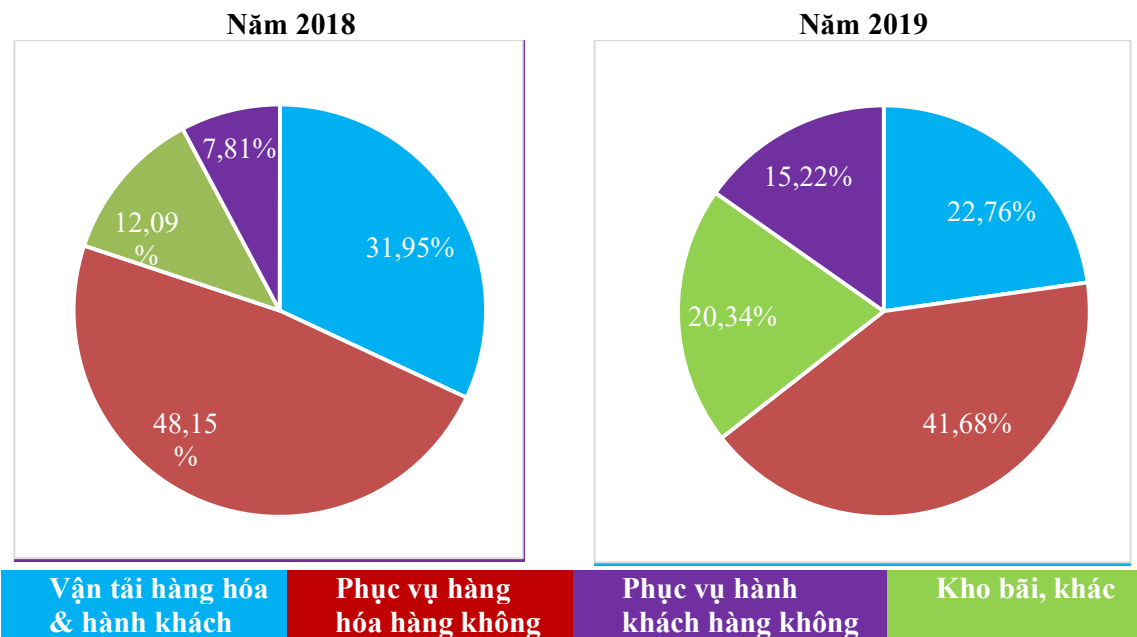
Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và năm 2019; BCTC Quý 1 năm 2020 của ASG

Trong năm 2019, doanh thu từ dịch vụ phục vụ hàng hóa hàng không đạt 368 tỷ đồng, tăng 18,85% so với năm 2018 đạt 310 tỷ đồng do sản lượng hàng hóa hàng không tăng 9%. Doanh thu từ dịch vụ mặt đất hàng không đạt 179 tỷ, tăng 130,93% so với năm 2018 là 77 tỷ do hoạt động dịch vụ mặt đất hàng không của AGS được ghi nhận hợp nhất từ khi CIAS trở thành công ty con của ASG từ tháng 6/2018 và số lượng chuyến bay phục vụ trong năm 2019 tăng 12% so với năm 2018. Doanh thu kho bãi, khác đạt 134 tỷ, tăng 167,55% so với năm 2018 là 50 tỷ chủ yếu do mảng hoạt động bán hàng, dịch vụ phòng chờ và phục vụ ăn uống của CIAS được ghi nhận hợp nhất từ khi CIAS trở thành công ty con của ASG từ tháng 6/2018. Doanh thu từ hoạt động vận tải năm 2019 đạt 201 tỷ đồng, giảm 2,20% so với 205 tỷ đồng của năm 2018; Lợi nhuận gộp từ hoạt động vận tải năm 2019 giảm so với năm 2018 do Công ty mở rộng hoạt động vận tải ngoài vận tải hàng hóa hàng không.

Trong Quý 1 năm 2020, tổng doanh thu thuần hợp nhất của ASG đạt 197 tỷ, trong đó doanh thu từ hoạt động phục vụ hàng hóa hàng không đạt 80 tỷ, tăng 2,83% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu từ dịch vụ vận tải đạt 54 tỷ, tăng 12,20% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu từ dịch vụ mặt đất hàng không đạt 31 tỷ, giảm 20,17% so với cùng kỳ năm trước do tác động của dịch COVID-19 bùng phát trên toàn thế giới vào đầu năm 2020. Tổng lợi nhuận gộp đạt 51 tỷ, giảm 25,42% so với Quý 1 năm 2019.

Hình 9: Cơ cấu và tỷ trọng doanh thu thuần hợp nhất qua các năm

Đơn vị tính: Triệu đồng

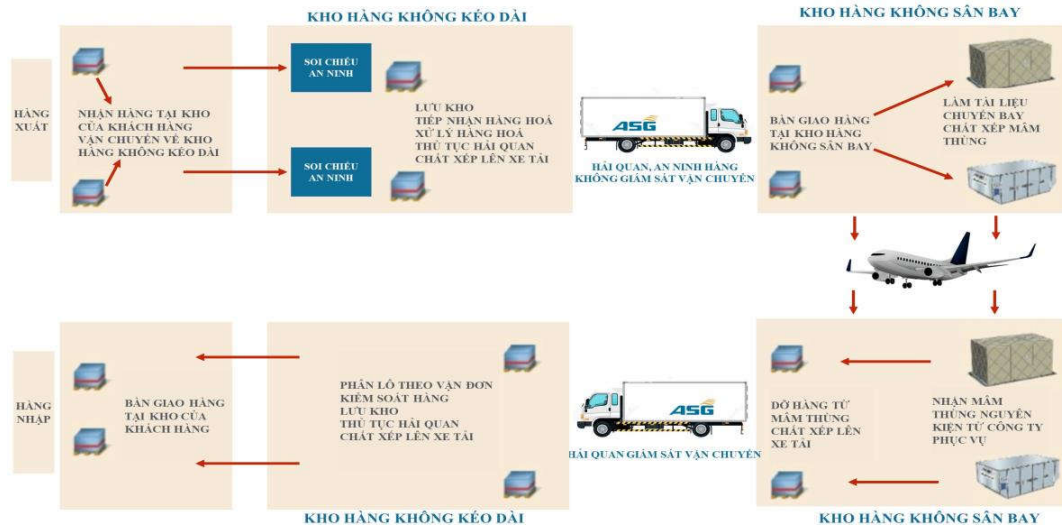


Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2018, năm 2019 của ASG đã được kiểm toán

6.1.1 Dịch vụ phục vụ hàng hóa hàng không

Hiện nay ASG đang triển khai dịch vụ phục vụ hàng hóa hàng không bao gồm dịch vụ kho hàng không kéo dài và các dịch vụ liên quan tại nhà ga hàng hóa với tổng công suất phục vụ khoảng 360 nghìn tấn – 540 nghìn tấn/năm. ASG là đơn vị lớn nhất cung cấp dịch vụ khai thác hàng hóa hàng không theo quy trình kho hàng không kéo dài tại Sân bay Nội Bài và khu vực phía Bắc.

Hình 10: Lưu đồ dịch vụ phục vụ hàng hóa hàng không



Nguồn: ASG

Tại Thái Nguyên, ASGL là đơn vị tổ chức, quản lý và vận hành kho hàng không kéo dài tại Lô số 5, KCN Yên Bình, Phường Đồng Tiến, Thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. ASGL là đơn vị duy nhất được Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên (SEVT), Công ty TNHH Samsung Electro - Mechanics Việt Nam (SEMV) và Công ty TNHH Hansol Electronics Việt Nam lựa chọn là nhà cung cấp dịch vụ phục vụ hàng hóa hàng không và các dịch vụ logistics khác.

Tại Thành phố Hồ Chí Minh, ALSH – Công ty con của ASGL là đơn vị duy nhất phục vụ dịch vụ hàng hóa hàng không cho Công ty TNHH Điện tử Samsung HCMC CE Complex (SEHC) tại khu vực phía Nam.

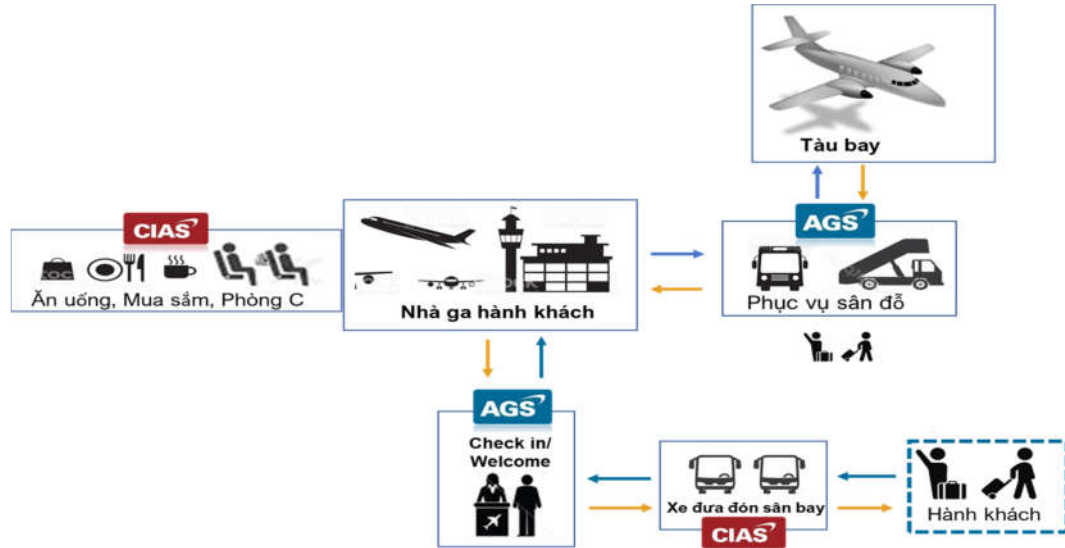
Ngoài ra, trong thời gian tới ASG sẽ triển khai dịch vụ nhà ga hàng hóa tại Sân bay quốc tế Cam Ranh thông qua Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh.

6.1.2 Dịch vụ phục vụ hành khách hàng không

Dịch vụ phục vụ hành khách hàng không của ASG, bao gồm dịch vụ tiện ích tại nhà ga và dịch vụ phục vụ mặt đất được thực hiện thông qua 2 công ty con là Công ty CIAS và Công ty AGS. Trong đó, CIAS chuyên về các dịch vụ tiện ích tại nhà ga như: phòng khách hạng thương gia; đưa đón tổ bay/ hành khách đi sân bay; bán hàng quà tặng lưu niệm; ăn uống,... phục vụ hành khách trong nhà ga. AGS chuyên về các dịch vụ phục vụ mặt đất như checkin,

kéo đẩy tàu bay, cân bằng trọng tải, chuyển chở hành khách trong sân đỗ, phục vụ hàng hóa,... Tại sân bay Cam Ranh, sự kết hợp các dịch vụ của CIAS và AGS đã tạo ra chuỗi dịch vụ đồng bộ và đầy đủ phục vụ hành đi/ đến sân bay Cam Ranh.

Hình 11: Mô hình phục vụ hành khách



Nguồn: ASG

Với trang thiết bị hiện đại, được đầu tư mới hoàn toàn và đội ngũ nhân sự nhiều kinh nghiệm trong ngành, công suất phục vụ của AGS tại sân bay Cam Ranh đạt khoảng 29.200 chuyến bay ứng với lượng hành khách là 4,3 triệu hành khách/năm. Bên cạnh đó, CIAS cũng nâng cao khả năng phục vụ hành khách với việc mở rộng các dịch vụ tiện ích tại Sân bay Chu Lai (Quảng Nam), Sân bay Phù Cát (Bình Định), cùng với các nhà hàng, quầy hàng tại Sân bay Cam Ranh, nâng tổng công suất phục vụ của CIAS lên từ 889.000 đến 948.000 hành khách/năm.

6.1.3 Dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách

Với dịch vụ vận tải hàng hóa hàng không, ASG có đội xe gần 110 xe tải chuyên dụng theo tiêu chuẩn vận tải kho hàng không kéo dài với tải trọng chuyên chở từ 1,25 tấn đến 14 tấn thực hiện cung cấp dịch vụ 24/7. ASG là đơn vị duy nhất cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa theo quy trình kho hàng không kéo dài cho các khách hàng tại Miền Bắc và Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó có Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên (SEVT), Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam (SDV), Công ty TNHH Điện tử Samsung HCMC CE Complex (SEHC), Công ty TNHH Fushan Technology (trước đây là Microsoft Mobile Việt Nam), Foxconn và các công ty sản xuất linh kiện điện tử,...

Với dịch vụ vận tải hàng hóa chuyên dụng theo yêu cầu đặc biệt, ASG có hệ thống xe tải gồm 30 xe lạnh chuyên dụng được thiết kế với yêu cầu kỹ thuật cao, bao gồm 2 ngăn riêng biệt: ngăn đông lạnh (giữ nhiệt độ tới -18 độ C) và ngăn làm mát được vận hành với công nghệ tiên tiến cùng các thiết bị hiện đại lắp đặt theo xe như: Hệ thống quản lý, giám sát nhiệt độ 24/7; Hệ thống đo, thông báo nhiệt độ, độ ẩm được tích hợp điều khiển từ xa hiện đại, Hệ thống giám sát hành trình,... nhằm đảm bảo yêu cầu nghiêm ngặt trong việc kiểm soát nhiệt độ trong suốt quá trình vận chuyển, kiểm soát thời gian giao hàng, đảm bảo vận chuyển hàng hóa của khách hàng theo đúng tiêu chuẩn, kế hoạch đồng thời đảm bảo an toàn tuyệt đối cho hàng hóa.

Hình 12: Đội ngũ xe vận tải của ASG



Nguồn: ASG

Chi nhánh ASG tại Thái Nguyên và công ty con của ASG là ASGS tại Thành phố Hồ Chí Minh là các đơn vị cung cấp dịch vụ vận tải cho toàn bộ các hoạt động từ các nhà kho tại Thái Nguyên, Bắc Ninh và Thành phố Hồ Chí Minh kết nối tới các sân bay xung quanh.

Với đội xe quy mô lớn, hiện đại và dịch vụ chất lượng cao, sản lượng hàng hóa ASG thực hiện vận chuyển từ 220 ngàn tấn đến 300 ngàn tấn/năm.

6.1.4 Dịch vụ khai thác kho bãi

ASG đang sở hữu hệ thống kho bãi bao gồm nhà kho, nhà văn phòng và khu vực phụ trợ; trong đó khu vực nhà kho với hệ thống thiết bị nâng hạ hiện đại, hệ thống chiếu sáng, thông gió, thiết bị đảm bảo nhiệt độ, độ ẩm, hệ thống camera giám sát an ninh 24/7, hệ thống PCCC,... và được bảo hiểm hỏa hoạn và rủi ro đặc biệt đối với kho và hàng hóa trong kho, có khả năng lưu, chứa hàng hóa trong điều kiện tối ưu, đáp ứng những yêu cầu khắt khe nhất của khách hàng về đảm bảo chất lượng và an ninh, an toàn hàng hóa. Công ty tuân thủ các biện pháp phòng cháy chữa cháy, các quy định và tiêu chuẩn đảm bảo an ninh, an toàn hàng hoá của các cơ quan quản lý Nhà nước.

Hiện nay, ASG đã đầu tư xây dựng và khai thác hệ thống kho bãi tại Khu Dịch vụ Logistics Nội Bài – Hà Nội, Khu Công nghiệp Yên Phong – Bắc Ninh và Khu Công nghiệp Yên Bình – Thái Nguyên. Tổng diện tích kho là 21.000 m² trong đó kho lạnh là 600 m³, kho mát là 5.000 m³. Trong thời gian sắp tới, Công ty dự kiến mở rộng thêm 11.000 m² kho tại Khu Công nghiệp Yên Phong và 6.000 m² tại Khu Công nghiệp Yên Bình.

Hình 13: Kho bãi của Công ty



KHO LẠNH



KHO MÁT



KHO CUNG ỨNG

Nguồn: ASG

6.2. Nguyên vật liệu

Chi phí nguyên vật liệu chỉ chiếm phần nhỏ trên tổng chi phí của Công ty trong các năm qua. Nguyên vật liệu chính Công ty sử dụng để cung cấp dịch vụ là nhiên liệu động cơ và các nguyên liệu nhỏ khác như giấy, bao bì carton phục vụ việc đóng gói hàng hóa.

Bảng 5: Nguồn cung cấp nguyên vật liệu

Yếu tố đầu vào	Nhà cung cấp	Phương thức thanh toán
Dầu DO	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Thái Nguyên	Chuyển khoản
Dầu DO	Công ty TNHH Phát Vượng Lợi	Chuyển khoản
Dầu DO	Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Hà Sơn	Chuyển khoản
Thùng bia carton, thanh nẹp	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Trường Thịnh Phát Vina	Chuyển khoản
Màng quấn PE	Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Ngọc Hà	Chuyển khoản
Ruy băng, nhãn in mã vạch	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ tổng hợp Tân Hưng Hà	Chuyển khoản

Nguồn: ASG

Nhìn chung, nguồn cung cấp nguyên vật liệu chính chủ yếu đều có tính sẵn có cao, dễ dàng tìm kiếm các nhà cung cấp trên thị trường và được hưởng các chính sách ưu đãi trong thanh toán. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu và lợi nhuận của Công ty là không đáng kể do giá chào hàng đã tính toán tới sự thay đổi về giá nguyên vật liệu.

Bảng 6: Chi phí nguyên vật liệu qua các năm

Đơn vị tính: Triệu đồng

Diễn giải	Công ty mẹ			Số liệu hợp nhất		
	Năm 2018	Năm 2019	Quý I năm 2020	Năm 2018	Năm 2019	Quý I năm 2020
Chi phí nguyên vật liệu	16.927	17.597	3.026	31.174	58.117	9.908
Doanh thu thuần	256.145	289.993	62.628	644.237	884.519	197.067
Tổng chi phí SXKD	218.364	259.913	56.994	463.623	677.871	188.371
% nguyên vật liệu/DTT	6,61%	6,07%	4,83%	4,84%	6,57%	5,03%

Diễn giải	Công ty mẹ			Số liệu hợp nhất		
	Năm 2018	Năm 2019	Quý I năm 2020	Năm 2018	Năm 2019	Quý I năm 2020
% nguyên vật liệu/ Tổng chi phí SXKD	7,75%	6,77%	5,31%	6,72%	8,57%	5,26%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và 2019; BCTC Quý 1 năm 2020 của ASG

Trong năm 2019 chi phí nguyên vật liệu trên BCTC hợp nhất đạt 58 tỷ đồng, chiếm khoảng 6,57% doanh thu và 8,57% tổng chi phí kinh doanh của Công ty. Tỷ trọng trong năm 2019 tăng so với năm 2018. Trong Quý 1 năm 2020 chi phí nguyên vật liệu trên BCTC hợp nhất đạt 9,9 tỷ đồng, chiếm khoảng 5,03% doanh thu và 5,26% tổng chi phí kinh doanh của Công ty, các tỷ trọng này thấp hơn so với năm 2019.

Trên BCTC Công ty mẹ, tỷ trọng chi phí nguyên vật liệu trên doanh thu thuần và tổng chi phí năm 2019 tương ứng là 6,07% và 6,77%; thấp hơn so với trên BCTC hợp nhất. Trong Quý 1 năm 2020, tỷ trọng chi phí nguyên vật liệu trên doanh thu thuần và tổng chi phí tương ứng là 4,83% và 5,31%.

6.3. Chi phí sản xuất kinh doanh qua các năm

Bảng 7: Chi phí kinh doanh theo yếu tố qua các năm

Đơn vị tính: Triệu đồng

Nội dung	Số liệu Công ty mẹ						Số liệu hợp nhất					
	Năm 2018		Năm 2019		Quý 1 năm 2020		Năm 2018		Năm 2019		Quý 1 năm 2020	
	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
Nguyên vật liệu	16.927	6,61%	17.597	6,07%	3.026	4,83%	31.174	4,84%	58.117	6,57%	9.908	5,03%
Nhân công	43.951	17,16%	60.520	20,87%	10.751	17,17%	116.635	18,10%	191.275	21,62%	44.659	22,66%
Khấu hao TSCĐ	14.902	5,82%	18.064	6,23%	5.057	8,07%	35.412	5,50%	56.319	6,37%	13.086	6,64%
Dịch vụ mua ngoài	135.983	53,09%	155.967	53,78%	35.778	57,13%	256.878	39,87%	329.730	37,28%	112.967	57,32%
Khác	6.600	2,58%	7.765	2,68%	2.383	3,80%	23.525	3,65%	42.431	4,80%	7.751	3,93%
Tổng	218.364	85,25%	259.913	89,63%	56.994	91,00%	463.623	71,96%	677.871	76,64%	188.371	95,59%
<i>Chi phí tài chính</i>	<i>22.131</i>	<i>8,64%</i>	<i>16.621</i>	<i>5,73%</i>	<i>3.142</i>	<i>5,02%</i>	<i>29.173</i>	<i>4,53%</i>	<i>23.598</i>	<i>2,67%</i>	<i>4.816</i>	<i>2,44%</i>
<i>Trong đó chi phí lãi vay</i>	<i>16.176</i>	<i>6,32%</i>	<i>12.310</i>	<i>4,24%</i>	<i>2.443</i>	<i>3,90%</i>	<i>22.260</i>	<i>3,46%</i>	<i>18.330</i>	<i>2,07%</i>	<i>4.112</i>	<i>2,09%</i>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và 2019; BCTC Quý 1 năm 2020 của ASG

Xét trên số liệu hợp nhất, tỷ trọng chi phí trên tổng doanh thu năm 2018 đạt 71,96% và thấp hơn so với 76,64% trong năm 2019. Chi phí dịch vụ mua ngoài chiếm tỷ trọng chính, gần 40% tổng doanh thu trong năm 2019, tiếp theo là chi phí nhân công và khấu hao tài sản cố định. Chi phí dịch vụ mua ngoài bao gồm chi phí thuê dịch vụ phục vụ hàng hóa hàng không tại các cảng hàng không từ các đối tác như Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng hóa hàng không Việt nam (ACSV), Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài (NCTS),... (chiếm 57% chi phí dịch vụ mua ngoài), thuê xe phục vụ dịch vụ vận chuyển (chiếm 32% chi phí dịch vụ mua ngoài) và chi phí điện nước, điện thoại, thuê xe đưa đón CBCNV, thuê dịch vụ đào tạo, thuê cơ sở hạ tầng,... (chiếm 11% chi phí dịch vụ mua ngoài). Tỷ trọng chi phí lãi vay trên doanh thu theo số liệu hợp nhất năm 2019 đạt 2,67% trong khi số liệu cùng kỳ năm 2018 là 4,53%. Xu hướng lãi vay giảm dần qua các năm đến từ việc công ty có nguồn tiền dồi dào và không phải thực hiện vay nợ nhiều.

Xét trên số liệu công ty mẹ, tỷ trọng chi phí kinh doanh trên doanh thu thuần năm 2019 là 89,63%, tăng nhẹ so với mức 85,25% trong năm 2018. Tương tự như trên BCTC hợp nhất, chi phí dịch vụ mua ngoài chiếm khoảng hơn 50% tổng doanh thu qua các năm, năm 2019 là 156 tỷ đồng tương ứng 53,78% và năm 2018 là 136 tỷ đồng tương ứng 53,09%; chi phí nhân công năm 2019 đạt 60,5 tỷ đồng tương ứng 20,87% và năm 2018 đạt 43,9 tỷ đồng tương ứng 17,16%. Chi phí lãi vay trên doanh thu tại Công ty mẹ năm 2019 đạt 5,73% và thấp hơn so với 8,64% của năm 2018.

6.4. Trình độ công nghệ

Trong công tác quản trị, ASG đang áp dụng những phần mềm hiện đại và ưu việt được thiết kế riêng cho hệ thống các đơn vị thành viên. Các phần mềm cho phép quản trị, theo dõi số liệu một cách chính xác, kịp thời.

- Phần mềm kế toán Misa và Bravo phục vụ công tác kế toán, tài chính, tiền lương, chính sách lao động. Các phần mềm này đã được bổ sung, cải tiến phục vụ công tác thống kê, báo cáo quản trị và đáp ứng đặc thù của ngành dịch vụ hàng không;
- Phần mềm phục vụ quản lý lịch bay của các hãng hàng không;
- Đối với hệ thống dịch vụ vận tải, Công ty đang áp dụng phần mềm GPS được thiết kế riêng. Đây là phần mềm đã tích hợp cảnh báo dừng đỗ, kiểm soát tốc độ xe, kiểm soát nhiệt độ thùng xe, kiểm soát định mức xăng dầu và ghi nhận theo dõi hành trình,...
- Đối với hệ thống quản lý nhân sự, Công ty đang sử dụng phần mềm quản trị nguồn nhân lực sâu, rộng (HRM). Phần mềm hỗ trợ số hóa 100% thông tin về nhân sự và tự động ghi nhận sản lượng và KPI của người lao động.
- Đối với hệ thống quản lý kho & giám sát khai thác hàng, Công ty đang áp dụng công nghệ như sau:

Hệ thống phần mềm	Mô tả	Điểm khác biệt/ nổi trội
Quản lý kho bằng mã vạch tiêu chuẩn EAN, UCC-128.	Dữ liệu tức thời cập nhật và khai thác thông tin hàng hóa xuất-nhập-tồn, cảnh báo chênh lệch tự động.	Dữ liệu được đưa vào hệ thống bằng thiết bị đọc mã vạch công nghiệp (cầm tay và gắn trên xe nâng).
Hệ thống trả lời tình trạng hàng tự động.	Khách hàng tra cứu tình trạng hàng hóa tức thời và cung cấp báo cáo định kỳ tự động.	Tra cứu tình trạng hàng hóa bằng hỏi đáp qua tin nhắn mạng xã hội (OTT).
Hệ thống cảnh báo giới hạn thông minh.	Cảnh báo hạn tất cả giấy tờ, kiểm định trang thiết bị, chứng chỉ có hạn.	Loại bỏ hoàn toàn các lỗi phát sinh do con người.
Tương tác thông minh dữ liệu nghiệp vụ.	Tự động đồng bộ dữ liệu hàng hóa với cơ quan Hải Quan.	

6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Trên cơ sở các lĩnh vực có thế mạnh và phát triển lâu năm, ASG tiếp tục mở rộng mạng lưới kinh doanh tại các sân bay quốc tế và hướng đến các khách hàng có nhu cầu xuất nhập khẩu hàng hóa qua đường hàng không tại Hải Phòng, Đà Nẵng.

Mặt khác, để tăng cường thị phần, mở rộng lĩnh vực hoạt động cũng như quảng bá mạnh thương hiệu, Công ty dự kiến sẽ nghiên cứu và phát triển các dịch vụ cảng biển, hình thành một chuỗi dịch vụ logistics đa dạng, khép kín, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Xác định hoạt động nghiên cứu phát triển sản phẩm mới là một nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên, Công ty đã xác định các hướng nghiên cứu mới, cụ thể như sau:

- Đối với hoạt động phục vụ hàng hóa hàng không: Nghiên cứu các cơ hội đầu tư kho hàng không kéo dài tại các khu công nghệ cao, khu công nghiệp lớn;
- Đối với hoạt động phục vụ khách hàng hàng không: Mở rộng địa bàn hoạt động và đa dạng hóa các loại hình dịch vụ kinh doanh phục vụ hành khách như phục vụ mặt đất tại các sân bay, dịch vụ phòng chờ hạng thương gia, dịch vụ phục vụ ăn uống và bán hàng quà tặng cho hành khách tại sân bay;
- Đối với hoạt động vận tải: Tìm kiếm các nguồn hàng khách mới bên cạnh các khách hàng truyền thống và mở rộng địa bàn phục vụ;

- Nghiên cứu, đầu tư cơ sở vật chất cung cấp dịch vụ cảng biển.

6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Phương châm hoạt động của ASG là luôn đảm bảo chất lượng dịch vụ cam kết trên cơ sở đầu tư trang thiết bị, công nghệ hiện đại, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ nhân viên, đề cao đạo đức nghề nghiệp nhằm đạt được tối đa sự hài lòng và tin tưởng của khách hàng.

Là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ hàng không và logistics, ASG chủ yếu cung cấp dịch vụ cho các đơn vị có vốn đầu tư nước ngoài, các doanh nghiệp sản xuất công nghệ cao, các công ty giao nhận hàng đầu trên thế giới và các hãng hàng không. Đây là các khách hàng có yêu cầu cao về chất lượng dịch vụ, đặc biệt là công tác đảm bảo an ninh an toàn và chính xác về mặt thời gian. Chất lượng dịch vụ là yếu tố đảm bảo sức mạnh thương hiệu của ASG, do đó công tác kiểm tra chất lượng dịch vụ luôn được Công ty đặt lên hàng đầu.

Công ty đã áp dụng Hệ thống định vị giám sát xe 24/7 theo tiêu chuẩn an ninh an toàn của Bộ GTVT, Cục Hàng không nhằm giám sát hoạt động vận tải, hỗ trợ 24/07 cho khách hàng trong việc xác định vị trí hàng hóa.

6.7. Hoạt động Marketing

ASG đã thiết lập hệ thống nhận diện thương hiệu đồng bộ cho Công ty mẹ và các chi nhánh thể hiện sự chuyên nghiệp, thống nhất về hình ảnh, thương hiệu ASG. Ngoài ra, việc quảng bá thương hiệu được chú trọng đặc biệt trên các phương tiện vận tải, hệ thống nhà kho,... Bên cạnh đó, website của Công ty cũng là một kênh hiệu quả cung cấp thông tin về các sản phẩm, dịch vụ, chính sách, hoạt động của Công ty.

Do đặc thù ngành và thị trường khách hàng đang giới hạn trong lĩnh vực sản xuất công nghệ cao, hàng giá trị cao và các công ty giao nhận, hoạt động marketing tốt nhất chính từ chất lượng dịch vụ đã cung cấp. Với phương châm hoạt động đặt uy tín chất lượng lên hàng đầu, ASG đã được các đối tác tin tưởng và sử dụng dịch vụ trong suốt nhiều năm qua.

Hiện nay Công ty đã chú trọng đến các công tác:

- Chất lượng dịch vụ tận tâm, chuyên nghiệp, thấu hiểu nhu cầu của khách hàng.
- Tạo dựng giá trị gia tăng và tích lũy cho khách hàng.
- Quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng, các báo và tạp chí chuyên ngành, xây dựng trang web, tìm hiểu các đối tượng khách hàng để chủ động giới thiệu sản phẩm.
- Chủ động tìm kiếm ký kết Hợp đồng liên kết với các đơn vị bạn.
- Tăng cường khảo sát các cơ hội kinh doanh tại các khu công nghiệp, cảng hàng không sân bay,... nhằm tìm kiếm khách hàng mới.

- Duy trì mối quan hệ tốt với khách hàng sẵn có, cung cấp dịch vụ sau bán hàng cho các khách hàng đã hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng.
- Chuẩn bị và lập các báo cáo thị trường, khảo sát kỹ thị trường trước khi triển khai cung cấp dịch vụ.

6.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Biểu tượng logo của Công ty:



Website của Công ty: www.asg.net.vn

Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 277423 theo Quyết định số 14642/QĐ-SHTT ngày 10/03/2017 do Cục Sở hữu Trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

6.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 8: Một số hợp đồng với các đối tác chính

Đối tác	Sản phẩm cung cấp đầu ra	Ước tính hợp đồng năm 2020	Thời hạn
Công ty TNHH Samsung SDS GSCL Việt Nam	Dịch vụ phục vụ hàng hóa hàng không	Trên 360 tỷ đồng/năm	Từ ngày 01/01/2020 đến khi nào có thông báo mới
Công ty TNHH ALS Bắc Ninh	Dịch vụ phục vụ hàng hóa hàng không Dịch vụ vận tải	Trên 47 tỷ đồng/năm	Tùy thuộc dịch vụ
Công ty CP Nhà ga hàng hóa ALS	Dịch vụ phục vụ hàng hóa hàng không Dịch vụ vận tải	Trên 25 tỷ đồng/năm	Từ ngày 16/04/2017 đến khi có thông báo mới
Chi nhánh công ty TNHH Panalpina world transport Việt Nam	Cung cấp DV logistics: nâng hạ, lưu kho, vận chuyển, làm hàng,...	Trên 17 tỷ đồng/năm	Từ ngày 01/03/2014 đến khi nào có thông báo mới
Chi nhánh công ty TNHH Expeditors Việt Nam - CN Hà Nội	Cung cấp DV logistics: nâng hạ, lưu kho, vận chuyển, làm hàng,...	Gần 17 tỷ đồng/năm	Từ ngày 01/10/2015 đến khi nào có thông báo mới

Đối tác	Sản phẩm cung cấp đầu ra	Ước tính hợp đồng năm 2020	Thời hạn
Công ty CP Tiếp vận Thế Kỳ (CLC)	Dịch vụ phục vụ hàng hóa hàng không Dịch vụ vận tải	Gần 16 tỷ đồng/năm	Từ ngày 16/04/2017 đến khi có thông báo mới
Công ty CP giao nhận toàn cầu DHL (Việt Nam)	Cung cấp DV logistics: nâng hạ, lưu kho, vận chuyển, làm hàng,...	Trên 12 tỷ đồng/năm	Từ ngày 01/03/2014 đến khi nào có thông báo mới
Công ty CP ALS Đông Hà Nội	Dịch vụ phục vụ hàng hóa hàng không Dịch vụ vận tải	Trên 10 tỷ đồng/năm	Tùy thuộc dịch vụ
Công ty TNHH KGL Việt Nam	Dịch vụ phục vụ hàng hóa hàng không Dịch vụ vận tải	Trên 10 tỷ đồng/năm	Từ ngày 01/03/2014 đến khi nào có thông báo mới
Chi nhánh Công ty cổ phần Logistics hàng không tại tỉnh Bắc Ninh	Dịch vụ vận tải	Gần 28 tỷ đồng/năm	Đến năm 2020
Công ty CP Dịch vụ hàng hóa hàng không Việt Nam (ACSV)	Dịch vụ phục vụ hàng hóa hàng không Dịch vụ vận tải	Trên 17 tỷ đồng/năm	Từ ngày 01/05/2016 đến khi có thông báo mới
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP (Vietnam Airlines)	Dịch vụ phục vụ mặt đất	Trên 84 tỷ đồng/năm	Từ ngày 01/07/2016 đến ngày 30/06/2021
China Southern Airlines	Dịch vụ phục vụ mặt đất	Trên 22 tỷ đồng/năm	Từ ngày 01/01/2017 đến khi có thông báo mới

Nguồn: ASG

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong hai (02) năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Tổng tài sản hợp nhất của Công ty năm 2019 đạt 1.412 tỷ đồng, tăng 12,88% so với năm 2018. Doanh thu 2019 đạt 884 tỷ đồng và tăng 37,30% so với năm 2018. Doanh thu năm 2019 tăng một phần là do việc hợp nhất toàn bộ hoạt động kinh doanh hợp nhất của CIAS trong năm 2019 trong khi năm 2018 việc hợp nhất CIAS là từ giữa tháng 6/2018. Lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 156 tỷ đồng, giảm 5,25% so với năm 2018. Chi phí bán hàng năm 2019 là 14 tỷ, tăng 10 tỷ so với năm 2018 chủ yếu do hợp nhất chi phí bán hàng của CIAS từ giữa tháng 6/2018. Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2019 là 100 tỷ, tăng 42 tỷ so với năm 2018 do hợp nhất chi phí quản lý doanh nghiệp của CIAS, AGS từ giữa tháng 6/2018, phát sinh chi phí tại các công ty con thành lập cuối năm 2018 (APLUS, ASGU) và trong năm 2019 (ASGI, ASGT). Trong năm 2019, tỷ lệ chi trả cổ tức trên vốn điều lệ là 15%. Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2019 bằng tiền với tỷ lệ thực hiện là 15% vào ngày 02/03/2020.

Xét trên số liệu Công ty mẹ, các chỉ số tài chính năm 2019 có tăng trưởng so với năm 2018. Tổng tài sản Công ty mẹ tăng 13,60%; vốn chủ sở hữu tăng 36,55% và doanh thu thuần tăng 13,21%. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh năm 2019 đạt 186 tỷ đồng, tăng 19,01% so với 156 tỷ đồng năm 2017. Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ, năm 2019 đạt 183 tỷ đồng, tăng 17,56% so với 156 tỷ đồng năm 2018. Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2019 tăng 12 tỷ so với năm 2018 do ảnh hưởng chủ yếu của việc hoàn nhập và trích lập dự phòng quỹ lương. Doanh thu tài chính Công ty mẹ chủ yếu đến từ cổ tức và lợi nhuận được chia từ các công ty con. Tại 31/05/2020, Công ty đã nhận đủ cổ tức được chia từ các công ty con. Chi tiết về số cổ tức Công ty mẹ nhận được từ các công ty con như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
CTCP Logistics ASG	129.612	145.841
CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	3.484	10.799
CTCP Dịch vụ Sân Bay Sài Gòn	-	4.398
Tổng cộng	133.096	161.038

Nguồn: BCTC riêng năm 2018 và năm 2019 của ASG đã được kiểm toán

Bảng 9: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2018 – 2019 và lũy kế đến quý gần nhất

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Riêng lẻ			Hợp nhất				
	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm	Quý I năm 2020	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm	Quý I năm 2020
Tổng tài sản	789.960	897.430	13,60%	1.080.157	1.251.181	1.412.315	12,88%	1.555.166
Vốn chủ sở hữu	511.795	698.862	36,55%	870.924	841.189	1.046.250	24,38%	1.200.009
Doanh thu thuần	256.145	289.993	13,21%	62.628	644.237	884.519	37,30%	197.067
Doanh thu tài chính	140.581	172.475	22,69%	38.807	35.690	21.833	-38,83%	5.739
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	156.230	185.934	19,01%	41.299	180.353	179.335	-0,56%	26.213
Lợi nhuận khác	270	31	-88,50%	-29	352	-104	-129,45%	22
Lợi nhuận trước thuế	156.500	185.965	18,83%	41.270	180.704	179.231	-0,82%	26.235
Lợi nhuận sau thuế	155.808	183.165	17,56%	40.817	165.037	156.368	-5,25%	22.586
Tỷ lệ trả cổ tức trên vốn điều lệ					35%	15%	-20%	
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/ Vốn Chủ sở hữu bình quân (ROE) (%)	35,65%	30,26%	-15,12%	5,20%	26,12%	18,48%	-29,27%	2,59%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và năm 2019; BCTC Quý I năm 2020 của ASG

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2020

Thuận lợi

- Theo số liệu của Tổng cục Thống kê năm 2019, nền kinh tế Việt Nam vẫn giữ được đà tăng trưởng cao, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát theo mục tiêu của Quốc hội. Cụ thể, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2019 tăng 7,02% vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6%-6,8%. Mức tăng trưởng năm 2019 tuy thấp hơn mức tăng 7,08% của năm 2018 nhưng cao hơn mức tăng của các năm 2011-2017. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 516,96 tỷ USD, tăng 7,6% so với năm 2018. Bên cạnh đó, lạm phát cơ bản bình quân năm 2019 tăng 2,01% so với bình quân năm 2018, CPI bình quân năm 2019 chỉ tăng 2,79%, thấp nhất trong 3 năm qua. Như vậy, sự ổn định của môi trường kinh tế đã góp phần tạo tiền đề vững chắc, thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Sản lượng hàng hóa được vận chuyển theo đường hàng không có tốc độ tăng trưởng kép là 8,6%/năm trong giai đoạn 2005-2017. Theo thống kê của Cục Hàng không Việt Nam, trong năm 2019, sản lượng hành khách thông qua hệ thống cảng hàng không, sân bay đạt 115,5 triệu lượt hành khách, tăng 11,8% và hàng hóa đạt 1,5 triệu tấn, tăng 11% so với năm 2018; vận chuyển của các hãng hàng không Việt Nam đạt gần 55 lượt triệu hành khách, tăng 11,4% và 435 nghìn tấn hàng hóa, tăng 7,6% so với năm 2018.
- Đội ngũ Ban Lãnh đạo Công ty có nhiều năm kinh nghiệm hoạt động và quản lý trong lĩnh vực hàng không và logistics.

Khó khăn

- Dịch COVID-19 bùng phát vào đầu năm 2020 làm ảnh hưởng đến toàn bộ nền kinh tế thế giới. Theo dự báo của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong năm 2020 dự kiến chỉ đạt mức 4,8%.
- Ban Lãnh đạo Công ty xác định thách thức mà Công ty phải đối mặt đến từ việc đảm bảo hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng không, trong đó lớn nhất là sự hồi phục của nhu cầu dịch vụ hành khách hàng không. Cùng với đó, chi phí đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh, bao gồm cả lĩnh vực hàng hóa và hành khách là không nhỏ, nếu xét đến các yếu tố về địa bàn hoạt động và phân khúc khách hàng mà Công ty hướng đến.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ hàng không và dịch vụ logistics, trong đó hoạt động chính là dịch vụ xử lý hàng hóa, dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất, dịch vụ vận tải, dịch vụ khai thác kho bãi và các dịch vụ thương mại tại sân bay.

Với phương châm hoạt động là luôn đảm bảo chất lượng dịch vụ cam kết trên cơ sở đầu tư trang thiết bị, công nghệ hiện đại, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ nhân viên, đề cao đạo đức nghề nghiệp, ASG đã đạt được sự hài lòng và tin tưởng của khách hàng kể từ khi thành lập đến nay.

Bảng 10: Vị thế của Công ty trong ngành

Loại hình kinh doanh	Lợi thế cạnh tranh	Vị thế thị trường	Đối thủ cạnh tranh chính
Dịch vụ phục vụ hàng hóa hàng không	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị trực tiếp ký hợp đồng với các nhà ga hàng hóa cung cấp dịch vụ kho hàng không kéo dài cho các đơn vị tại Bắc Ninh và Thái Nguyên nói riêng và trong cả nước nói chung. - Nhân sự khai thác chuyên nghiệp được đào tạo theo đúng quy định của Cục Hàng không Việt Nam và tổ chức IATA. 	<ul style="list-style-type: none"> - Là đơn vị lớn nhất cung cấp dịch vụ khai thác hàng hóa hàng không theo quy trình kho hàng không kéo dài tại Sân bay Nội Bài và khu vực phía Bắc. - Là đơn vị duy nhất được SEVT lựa chọn để phục vụ hàng hóa hàng không tại Thái Nguyên và là đơn vị duy nhất được SEHC lựa chọn để phục vụ hàng hóa hàng không tại thị trường Miền Nam. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp dịch vụ hàng hóa theo quy trình kho hàng không kéo dài tại Thái Nguyên và miền Nam: không có - Cung cấp dịch vụ khai thác hàng hóa hàng không tại Sân bay Tân Sơn Nhất: TCS, SCSC.
Dịch vụ hành khách hàng không	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế nhà hàng, quầy hàng đẹp mắt, thuận tiện cho quá trình vận hành, phục vụ và nhận diện thương hiệu. - Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ mặt đất 	<ul style="list-style-type: none"> - CIAS là doanh nghiệp đầu tiên cung cấp các dịch vụ tiện ích: ăn uống, phòng khách hạng thương gia, vận tải hành khách sân bay,... tại sân bay Cam Ranh, và hiện nay đã mở rộng ra các Sân bay khác: Chu Lai (Quảng 	<ul style="list-style-type: none"> - SAGS tại Cam Ranh. - Các đơn vị kinh doanh dịch vụ tại Sân bay Cam Ranh, Chu Lai (Quảng Nam),

Loại hình kinh doanh	Lợi thế cạnh tranh	Vị thế thị trường	Đối thủ cạnh tranh chính
	<p>được đầu tư mới và đồng bộ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội ngũ nhân sự có nhiều kinh nghiệm trong ngành, được đào tạo bài bản, đáp ứng các yêu cầu, chứng chỉ của Cục HK và tiêu chuẩn của IATA, các hãng hàng không trong và ngoài nước. - Chất lượng dịch vụ được các hãng hàng không đánh giá cao. 	<p>Nam), Phù Cát (Bình Định), Đà Nẵng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - AGS là 1 trong 2 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phục vụ mặt đất tại Sân bay Cam Ranh và là 1 trong 5 doanh nghiệp vận hành dịch vụ phục vụ mặt đất tại các sân bay Việt Nam. 	<p>Phù Cát (Bình Định), Đà Nẵng.</p>
<p>Dịch vụ vận tải</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trang thiết bị hiện đại với số lượng lớn: gần 110 xe tải thùng kín chuyên dụng theo tiêu chuẩn vận chuyển hàng hàng không; 30 xe lạnh chuyên dụng 2 khoang lạnh, mát riêng biệt; 15 xe container. Hạ tầng kỹ thuật kiểm soát, giám sát xe online và chặt chẽ. - Kết hợp cùng các dịch vụ khai thác hàng hóa, kho bãi tạo thành 1 chuỗi dịch vụ door to door đáp ứng toàn bộ 	<ul style="list-style-type: none"> - Là đơn vị duy nhất cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa theo quy trình kho hàng không kéo dài cho các khách hàng tại Miền Bắc, trong đó có SEVT, SDV, Foxconn, Fushan Technology (trước đây là Microsoft Mobile Việt Nam) và các nhà máy sản xuất linh kiện điện tử,... - Đơn vị lớn nhất cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng xe lạnh tại thị trường Miền Bắc cho các khách hàng lớn như Welstory, SDV,... 	<ul style="list-style-type: none"> - Vận chuyển hàng hóa theo quy trình kho hàng không kéo dài: không có. - Vận chuyển hàng hóa thông thường: các đơn vị cung cấp dịch vụ vận chuyển tại Nội Bài, Bắc Ninh và các tỉnh lân cận. - Vận chuyển hàng lạnh: các nhà cung cấp nhỏ lẻ.

Loại hình kinh doanh	Lợi thế cạnh tranh	Vị thế thị trường	Đối thủ cạnh tranh chính
	nhu cầu dịch vụ logistics của khách hàng.		
Dịch vụ kho, bãi (Kho hàng không, Kho lạnh, Kho mát, Kho ngoại quan, Kho cung ứng)	Có lợi thế về vị trí kho: trong cảng hàng không và tại các khu công nghiệp.	<ul style="list-style-type: none"> - Tại Nội Bài: là kho có quy mô lớn nhất, hiện đại nhất tại Sân bay Nội Bài. - Tại KCN Yên Phong: Kho mới, hiện đại nhất tại KCN Yên Phong và đứng thứ 2 về quy mô kho tại KCN Yên Phong. - Phục vụ hàng hóa cho các khách hàng lớn như SEVT, SDV, Foxconn, Orion, DHL... 	<ul style="list-style-type: none"> - Các đơn vị cung cấp kho nhỏ lẻ tại Sân bay Nội Bài. - Các đơn vị cung cấp kho tại KCN Yên Phong như Công ty TNHH Hanaro TNS Việt Nam, Công ty TNHH Yusen Logistics.

Trên thị trường chứng khoán hiện nay có khá nhiều công ty phục vụ trong ngành hàng không đã niêm yết, tuy nhiên các công ty có loại hình kinh doanh hỗ trợ ngành hàng không tương tự như ASG thì không có. Một số thông tin về doanh thu và lợi nhuận của các công ty trong ngành hàng không đã niêm yết như sau:

Bảng 11: So sánh hoạt động kinh doanh với các công ty trong năm 2019

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Tên công ty	Mã chứng khoán	Sàn giao dịch	EPS (đồng)	ROE (%)	Vốn điều lệ	Tổng tài sản	DTT	LNST
CTCP Tập đoàn ASG	ASG	n/a	2.914	18,48%	483	1.412	884	156
CTCP Dịch vụ Hàng không Taseco	AST	HOSE	4.239	33,52%	450	874	1.141	212
CTCP Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài	NCT	HOSE	8.046	46,68%	262	585	699	221

Tên công ty	Mã chứng khoán	Sàn giao dịch	EPS (đồng)	ROE (%)	Vốn điều lệ	Tổng tài sản	DTT	LNST
CTCP Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn	SCS	HOSE	9.306	53,16%	576	1.073	747	502
CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất	SAS	UpCOM	2.479	23,67%	1.335	2.347	2.895	373

Nguồn: Tổng hợp từ BCTC hợp nhất kiểm toán của các công ty năm 2019

So với các công ty khác trong ngành nêu trên, hoạt động kinh doanh năm 2019 của ASG mang lại lợi nhuận đứng thứ ba tính trên quy mô vốn, sau CTCP Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài với EPS đạt 8.046 đồng/cổ phiếu và CTCP Dịch vụ Hàng không Taseco với EPS đạt 4.239 đồng/cổ phiếu.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Cùng với triển vọng phát triển chung của nền kinh tế Việt Nam, ngành logistics và ngành hàng không đều có sự tăng trưởng đáng ghi nhận trong những năm gần đây và được dự báo sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng trong các năm tiếp theo. Bên cạnh đó, hoạt động sản xuất của Samsung và các doanh nghiệp công nghệ cao khác tại Thái Nguyên, Bắc Ninh và hoạt động xuất nhập khẩu qua đường hàng không vẫn đang tiếp tục phát triển mạnh tạo triển vọng cho hoạt động kinh doanh/ khai thác của ASG.

Nền tảng vĩ mô vững chắc

- Sự tăng trưởng GDP trong thời gian gần đây cho thấy nền kinh tế Việt Nam đang dần phục hồi, hoạt động sản xuất kinh doanh ở hầu hết các lĩnh vực đều có những chuyển biến tích cực và sức mua được cải thiện. Tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt 7,02% trong năm 2019; trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,01%, đóng góp 4,6% vào mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,90%, đóng góp 50,4%; khu vực dịch vụ tăng 7,3%, đóng góp 45%. Theo báo cáo của EIU, Việt Nam tuy là nền kinh tế lớn thứ 6 của ASEAN sau Singapore, Malaysia, Philippines, Indonesia và Thái Lan nhưng có tốc độ tăng trưởng GDP cao nhất trong khối các nước ASEAN vào năm 2019.
- Thương mại điện tử/mua bán hàng online đang phát triển mạnh mẽ tại Việt Nam với sự tham gia của nhiều tập đoàn thương mại điện tử lớn trên thế giới: Alibaba, Amazon,...

và sự dịch chuyển mô hình “bán hàng online” của các doanh nghiệp trong nước đặt ra yêu cầu phải có nền tảng hạ tầng logistics tương xứng.

- Lượng hàng hóa giao thương giữa Việt Nam và Trung Quốc trong những năm qua đã và đang tiếp tục tăng mạnh sẽ tạo động lực phát triển cho ngành dịch vụ logistics.
- Xu thế phát triển hệ thống các chuỗi cung ứng, phân phối hàng hóa đang được phát triển mạnh tại Việt Nam sẽ tạo cơ hội thúc đẩy phát triển của ngành dịch vụ logistics.

Tiềm năng tăng trưởng dài hạn của ngành hàng không Việt Nam

- Theo Quyết định 236/QĐ-TTg ngày 23/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển giao thông vận tải hàng không giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, các Cảng hàng không liên tục được đầu tư, nâng cấp, mở rộng đảm bảo năng lực phục vụ nhu cầu tăng trưởng của thị trường hàng không về hành khách trung bình 16%/năm giai đoạn trước năm 2020 và trung bình 8%/năm giai đoạn 2020 - 2030; lượng hành khách thông qua các Cảng hàng không đến năm 2020 dự kiến khoảng 131 triệu hành khách/năm (so với 94 triệu hành khách trong năm 2017); và thị trường hàng hóa tăng trưởng trung bình 18%/năm giai đoạn trước năm 2020 và 12%/năm giai đoạn 2020 – 2030, trong đó, sản lượng hàng hóa đạt khoảng 2,2 triệu tấn vào năm 2020.
- Hoạt động xuất nhập khẩu qua đường hàng không tại Sân bay Nội Bài đã và đang phát triển mạnh (tăng trưởng 18%/năm trong giai đoạn 2015-2020). Bên cạnh đó hoạt động đầu tư, kinh doanh của các doanh nghiệp công nghệ cao của Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc tại khu vực phía Bắc ngày càng tăng và tiếp tục mở rộng sẽ tạo nhiều triển vọng cho hoạt động logistics, bao gồm các dịch vụ phục vụ hàng hóa, dịch vụ kho bãi và dịch vụ vận chuyển của Công ty.
- Theo đề án “Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”, đến năm 2020, Việt Nam sẽ thu hút được 10,5 triệu lượt khách quốc tế, phục vụ 47,5 triệu lượt khách nội địa; đến năm 2030 thu hút được 18 triệu lượt khách quốc tế và 71 triệu lượt khách nội địa. Năm 2020, tổng thu từ ngành du lịch đạt 18,5 tỷ USD, chiếm 7% GDP; đến năm 2030 đạt 35,2 tỷ USD, chiếm 7,5% GDP. Trên thực tế, theo thống kê của Tổng cục Thống kê, du khách quốc tế đến Việt Nam trong năm 2016 đã trên 10 triệu lượt, năm 2017 đạt trên 12,9 triệu lượt, tăng 29,1% so với năm 2016. Năm 2019, lượng khách quốc tế đến Việt Nam đạt 18 triệu lượt người, tăng 16,2% so với năm 2018; trong đó, khách đến bằng đường hàng không đạt 14,3 triệu lượt người, chiếm 79,8% lượng khách quốc tế đến Việt Nam, tăng 15,2% so với năm 2018. Theo đề án, dự báo ngành du lịch đạt tốc độ tăng trưởng trung bình trên 30% về doanh thu và khoảng 20% về lượng khách, qua đó nhu cầu du lịch gia tăng vẫn là yếu tố chính

thúc đẩy sự phát triển của ngành hàng không, trên cơ sở tính nhanh chóng và thuận tiện của vận tải hàng không, trong khi chi phí ngày càng tiệm cận với các loại hình vận chuyển khác bằng đường bộ và đường sắt. Sự phát triển của ngành du lịch chính là nguồn thu quan trọng và sẽ là một trong những động lực phát triển của ngành vận tải hàng không Việt Nam.

Những đánh giá tích cực của quốc tế về Việt Nam, về sự ổn định của môi trường đầu tư kinh doanh du lịch, môi trường chính trị, xã hội cho thấy Việt Nam đang là một điểm đến an toàn đối với khách quốc tế, một nơi hấp dẫn cho các hoạt động đầu tư kinh doanh. Đặc biệt đối với các hãng hàng không nước ngoài. Trong khi các hãng hàng không quốc tế duy trì ổn định hoạt động khai thác thì có hàng loạt các hãng hàng không mới tham gia khai thác thị trường Việt Nam như Hải Nam Airlines (Trung Quốc), TransAsia Airway (Đài Loan), K – mile Airlines (Thái Lan), Indonesia Air Asia, Cambodia Angkor Air.

- Tăng trưởng ngành hàng hóa hàng không tại Thái Nguyên, Bắc Ninh trong những năm qua luôn ở mức cao (20%/năm) và vẫn tiếp tục tăng trưởng cao trong các năm tiếp theo tạo cơ hội cho Công ty phát triển và mở rộng cung cấp dịch vụ hàng hóa hàng không và các dịch vụ logistics khác có liên quan.
- Hoạt động sản xuất, kinh doanh của các đơn vị trong khu công nghệ cao TP. HCM phát triển mạnh tạo cơ hội cho việc phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Bên cạnh đó, khi Cảng Hàng không quốc tế Long Thành đi vào hoạt động, cũng sẽ mở ra những cơ hội tốt cho Công ty cung cấp thêm nhiều dịch vụ gia tăng khác trong ngành logistics hàng không.

8.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Theo dự báo của IATA, ngành hàng hóa hàng không thế giới giai đoạn 2018 - 2022 sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng với tỷ lệ trung bình là 4,9%/năm, trong đó, động lực tăng trưởng chính là Trung Quốc và các quốc gia đang phát triển trong khu vực Châu Á (trong đó có Việt Nam). Tại Việt Nam, như đã nêu trên, ngành hàng không và ngành logistics đang góp phần quan trọng vào sự tăng trưởng kinh tế chung của đất nước, và nhận được sự quan tâm đặc biệt của Lãnh đạo Nhà nước, Chính phủ.

Với định hướng phát triển bền vững dựa trên năng lực cốt lõi nổi bật, nền tảng vững chắc trong lĩnh vực dịch vụ logistics và hàng không, đồng thời không ngừng đẩy mạnh mở rộng và hoàn thiện chuỗi dịch vụ phục vụ hàng hóa và hành khách, ASG có thể nắm bắt những cơ hội, khai thác tiềm năng từ sự phát triển chung của ngành và của đất nước, phù hợp với xu thế phát triển chung của thị trường thế giới cũng như thị trường Việt Nam.

Trong năm 2019, ASG đã thành lập Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển KCN ASG (ASGI) với định hướng nghiên cứu, đầu tư hạ tầng khu công nghiệp nhằm thực hiện chiến lược đầu tư phát triển và góp phần thúc đẩy chuỗi dịch vụ logistics.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Số lượng lao động và cơ cấu lao động

Tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2019 của Công ty mẹ là 354 người với cơ cấu cụ thể như sau:

Bảng 12: Cơ cấu trình độ lao động

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Phân theo giới tính	354	100,00%
Nam	323	91,24%
Nữ	31	8,76%
Phân loại theo trình độ	354	100,00%
Đại học và trên đại học	79	22,32%
Cao đẳng	22	6,21%
Trung cấp	8	2,26%
Đã qua đào tạo công nhân kỹ thuật, dạy nghề, học nghề	235	66,38%
Lao động chưa qua đào tạo	10	2,82%

Nguồn: ASG

9.2 Các chính sách đối với lao động (đào tạo, lương thưởng, trợ cấp)

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần của CBNV. Định kỳ hàng năm, Công ty tổ chức khám sức khỏe cho CBNV; tổ chức tham quan, du lịch, dã ngoại, teambuilding. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ Luật lao động và các quy định khác của pháp luật có liên quan về thời giờ làm việc,

thời giờ nghỉ ngơi, phương tiện, trang thiết bị bảo hộ lao động. Do đặc thù công việc của ngành hàng không phục vụ theo chuyến bay, Công ty bố trí nhóm lao động trực tiếp theo ca, kíp, đảm bảo sử dụng hiệu quả nhân sự, phù hợp với yêu cầu thực tế.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết: Thực hiện theo Bộ Luật lao động, nhân viên Công ty được nghỉ các ngày nghỉ phép, lễ, tết, nghỉ ốm, thai sản, cụ thể:

- Nghỉ phép năm 12 ngày đối với người lao động làm công việc trong điều kiện bình thường; 14 ngày làm việc đối với người làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm. Tại Công ty không có công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm. Việc tăng số ngày nghỉ phép thực hiện theo quy định của Bộ Luật lao động.
- Nghỉ Tết Dương lịch: 01 ngày; nghỉ Tết Âm lịch: 05 ngày; nghỉ Giỗ tổ Hùng Vương: 01 ngày; nghỉ lễ 30/04: 01 ngày; nghỉ ngày Quốc tế lao động: 01 ngày; nghỉ Quốc khánh: 01 ngày.

Điều kiện làm việc

Văn phòng làm việc khang trang, sạch sẽ, thoáng mát, được trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị hỗ trợ công việc. Công ty thực hiện bố trí phương tiện đưa đón CBNV đi làm hàng ngày. Những CBNV do yêu cầu công việc phải đi công tác xa sẽ được hưởng phụ cấp công tác và thanh toán các khoản phí đi lại, lưu trú với chế độ cao. Cán bộ nhân viên được trang bị đồng phục, bảo hộ lao động và các công cụ dụng cụ cần thiết theo công việc nhằm đảm bảo an toàn cho người lao động trong quá trình SXKD.

Chính sách đào tạo

Công ty xây dựng và thực hiện chính sách đào tạo, tái đào tạo lao động trên cơ sở mô tả công việc, tiêu chuẩn chức danh và kế hoạch đào tạo hàng năm nhằm đảm bảo trang bị kiến thức, chuyên môn theo yêu cầu công việc, đặc biệt là nghiệp vụ chuyên môn và kiến thức an ninh, an toàn theo quy định của Cục Hàng không, IATA,...

Chính sách tiền lương, thưởng và phúc lợi

Công ty xây dựng và thực hiện chính sách lương, thưởng theo yêu cầu vị trí chức danh và phù hợp với thị trường; đảm bảo khuyến khích người lao động phát huy năng lực để cống hiến, nâng cao hiệu quả SXKD. Hàng năm, Công ty tổ chức đánh giá, xét nâng lương cho người lao động trên cơ sở mức độ cống hiến và thời gian công tác của từng cá nhân.

Công ty thực hiện việc khen thưởng định kỳ, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động có thành tích trong công tác đóng góp cho sự phát triển của Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty, hiệu quả của từng bộ phận và đóng góp của cá nhân người lao động.

Công ty thực hiện mua bảo hiểm kết hợp con người 24/24h cho 100% người lao động,

nhằm đảm bảo cho người lao động yên tâm công tác; trường hợp có rủi ro, ốm đau, ngoài chế độ của Công ty theo quy định, người lao động sẽ được chi trả theo chế độ bảo hiểm đã được Công ty mua cho người lao động.

Chính sách tuyển dụng

Tuyển dụng lao động được tổ chức thực hiện theo mục tiêu, yêu cầu công việc và chiến lược phát triển kinh doanh của Công ty, trong từng giai đoạn cụ thể và theo kế hoạch hàng năm.

Nguyên tắc tuyển dụng: Thông báo công khai, bảo đảm tính công bằng, cơ hội bình đẳng cho mọi ứng cử viên, thực hiện đúng theo quy trình tuyển dụng của Công ty. Quy trình tuyển dụng đảm bảo chọn lọc, tuyển dụng được các ứng viên có đủ tiêu chuẩn, chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công việc.

10. Chính sách cổ tức

Công ty chi trả cổ tức cho các cổ đông theo kết quả sản xuất kinh doanh, sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật. Sau khi thanh toán cổ tức, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.

Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty theo quyết định của ĐHĐCĐ và phù hợp với quy định của Pháp luật.

Bảng 13: Chính sách chi trả cổ tức giai đoạn 2016 – 2019

Năm 2016	Trả cổ tức 35% vốn điều lệ bằng cổ phần
Năm 2017	Trả cổ tức 35% vốn điều lệ trong đó 10% bằng tiền và 25% bằng cổ phần
Năm 2018	Trả cổ tức 35% vốn điều lệ trong đó 20% bằng tiền và 15% bằng cổ phần
Năm 2019	Trả cổ tức 15% vốn điều lệ bằng tiền

11. Tình hình hoạt động tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. BCTC của Công ty trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam.

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Trích khấu hao tài sản cố định

Khấu hao Tài sản cố định hữu hình và Tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng theo đúng chế độ hiện hành quy định và trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	07 - 30 năm
Máy móc và thiết bị	10 - 15 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn.....	06 - 10 năm
Cây xanh.....	05 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	05 - 10 năm

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản nợ vay của Công ty đều được thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong những năm qua. Tính đến thời điểm lập báo cáo này, các nghĩa vụ nợ khác như: phải trả người bán, phải trả công nhân viên, phải trả phải nộp khác được Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ, không có khoản trả quá hạn.

Mức thu nhập bình quân

Mức thu nhập bình quân của người lao động Công ty trong năm 2019 là 10.617.000 đồng/người/tháng. Mức thu nhập này là tương đương so với các doanh nghiệp khác trong ngành hàng không và ở mức cạnh tranh trong ngành logistics.

Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty nghiêm chỉnh thực hiện các chính sách thuế của Nhà nước cũng như các chính sách có liên quan đến người lao động. Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế GTGT, thuế TNDN và các khoản thuế khác theo các quy định của Nhà nước.

Bảng 14: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chi tiết	Riêng lẻ			Hợp nhất		
	31/12/2018	31/12/2019	31/3/2020	31/12/2018	31/12/2019	31/3/2020
Thuế GTGT	1.159	754	1.125	3.032	3.376	3.338
Thuế TNDN	692	2.800	457	7.371	9.721	3.057
Thuế TNCN	214	315	2.570	627	1.110	2.912

Chi tiết	Riêng lẻ			Hợp nhất		
	31/12/2018	31/12/2019	31/3/2020	31/12/2018	31/12/2019	31/3/2020
Thuế khác	-	2	2	1	5	3
Tổng cộng	2.065	3.871	4.153	11.030	14.211	9.310

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và năm 2019; BCTC Quý I năm 2020 của ASG

Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty đã gần như hoàn tất nghĩa vụ nộp thuế TNDN của năm 2019. Số thuế TNDN năm 2019 mà ASG còn phải nộp là 284.264.950 VND là do Công ty được gia hạn theo Nghị định 41/2020/NĐ-CP ngày 08/04/2020.

Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ và quy định của Pháp luật hiện hành. Theo Điều lệ của Công ty, hàng năm, lợi nhuận của Công ty sau khi nộp thuế cho Nhà nước theo quy định sẽ được dùng để trích lập các quỹ và chi trả cổ tức cho các cổ đông theo nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Tổng dư nợ vay

Kể từ khi thành lập đến nay, Công ty luôn có lịch sử tín dụng tốt đối với các tổ chức tín dụng. Công ty không có bất cứ khoản vay nợ quá hạn nào tại thời điểm hiện tại.

Bảng 15: Tổng dư nợ vay của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Riêng lẻ			Hợp nhất		
	31/12/2018	31/12/2019	31/3/2020	31/12/2018	31/12/2019	31/3/2020
Vay và nợ ngắn hạn	31.225	43.821	121.539	57.495	131.500	191.877
Vay ngắn hạn	-	17.809	95.536	-	83.264	150.417
Vay khác	-	-	-	-	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả	31.225	26.012	26.003	57.495	48.237	41.460
Vay và nợ dài hạn	212.847	115.973	44.179	254.198	124.508	60.993

Chỉ tiêu	Riêng lẻ			Hợp nhất		
	31/12/2018	31/12/2019	31/3/2020	31/12/2018	31/12/2019	31/3/2020
Vay dài hạn	67.588	41.581	44.179	98.348	50.115	60.993
Trái phiếu chuyển đổi	145.259	74.393	-	155.850	74.393	-
Tổng dư nợ vay	244.072	159.794	165.718	311.693	256.008	252.870

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và năm 2019; BCTC Quý I năm 2020 của ASG

Tình hình công nợ hiện nay

Số dư phải thu như sau:

Bảng 16: Chi tiết các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Riêng lẻ			Hợp nhất		
	31/12/2018	31/12/2019	31/3/2020	31/12/2018	31/12/2019	31/3/2020
Khoản phải thu ngắn hạn	96.436	140.602	178.949	256.848	319.470	371.110
Phải thu ngắn hạn	42.709	46.110	38.986	127.920	122.405	115.581
Trả trước cho người bán	753	2.421	75.766	15.882	7.020	78.814
Phải thu cho vay ngắn hạn (*)	50.000	90.000	25.000	87.070	173.000	158.000

Chỉ tiêu	Riêng lẻ			Hợp nhất		
	31/12/2018	31/12/2019	31/3/2020	31/12/2018	31/12/2019	31/3/2020
Phải thu ngắn hạn khác	2.973	2.070	39.197	25.975	17.062	18.732
Dự phòng phải thu ngắn hạn	-	-	-	-	-16	-16
Khoản phải thu dài hạn	-	-	-	88	150	70
Phải thu dài hạn khác	-	-	-	88	150	70
Tổng cộng	96.436	140.602	178.949	256.935	319.621	371.181

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và năm 2019; BCTC Quý I năm 2020 của ASG

(*) Thông tin chi tiết về các khoản phải thu về cho vay ngắn hạn như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Riêng lẻ			Hợp nhất		
	31/12/2018	31/12/2019	31/3/2020	31/12/2018	31/12/2019	31/3/2020
Phải thu cho vay ngắn hạn	50.000	90.000	25.000	87.070	173.000	158.000
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hàng không Cam Ranh (i)	50.000	90.000	25.000	50.000	90.000	25.000
Công ty Cổ phần Thương mại Hàng không Long Thành (ii)	-	-	-	33.000	33.000	33.000
Công ty Cổ phần XNK hàng hóa và Vận tải thủy Việt Nam (iii)	-	-	-	-	35.000	35.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sài Gòn (iv)	-	-	-	-	15.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ kỹ thuật Nội Bài (v)	-	-	-	-	-	65.000
Các đối tượng khác	-	-	-	4.070	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và năm 2019; BCTC Quý I năm 2020 của ASG

(i). Khoản cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hàng không Cam Ranh vay bao gồm:

- Hợp đồng cho vay vốn số 120718/2018/HĐVV/ASG-CRS với số tiền vay ban đầu là 50 tỷ VND có thời hạn vay 06 tháng. Hợp đồng đã được gia hạn đến 23/07/2020 với lãi suất cho vay là 7%/năm. Khoản cho vay được bảo đảm bởi 1.282.000 cổ phần CTCP Logistics Hàng không thuộc sở hữu của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hàng không Cam Ranh;
- Hợp đồng cho vay vốn số 151119/ASG-CRS ngày 15/11/2019 với số tiền vay ban đầu là 40 tỷ VND, có thời hạn vay 06 tháng và lãi suất cho vay 7%/năm. Khoản cho vay được bảo đảm bởi 856.400 cổ phần CTCP Logistics Hàng không thuộc sở hữu của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hàng không Cam Ranh;

- (ii). Khoản cho Công ty Cổ phần Thương mại Hàng không Long Thành vay bao gồm:
- Hợp đồng cho vay vốn số 01/LTAT-CIAS giữa Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh (công ty con của ASG) và Công ty Cổ phần Thương mại Hàng không Long Thành (LTAT) với số tiền vay ban đầu là 20 tỷ VND có thời hạn thanh toán là 30/09/2020 với lãi suất cho vay là 7,1%/năm;
 - Hợp đồng cho vay vốn số 01/LTAT-CRCT/2018 giữa Công ty TNHH Nhà ga hàng hoá Cam Ranh (công ty con của ASG) và Công ty Cổ phần Thương mại Hàng không Long Thành (LTAT) với số tiền vay ban đầu là 13 tỷ VND có thời hạn thanh toán là 30/09/2020 với lãi suất cho vay là 7,1%/năm;
- (iii). Là khoản Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh (CIAS), công ty con của ASG cho Công ty Cổ phần XNK hàng hóa và Vận tải thủy Việt Nam vay theo Hợp đồng cho vay vốn số 01/Vietransimex-CIAS/2019 ngày 06/12/2019 có thời hạn là 06 tháng với lãi suất cho vay là 7,1%/năm.
- (iv). Là khoản Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân Bay Sài Gòn (công ty con của ASG) cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sài Gòn vay theo Hợp đồng cho vay vốn số 01/2019/HĐVV/ASGS-SACS có thời hạn trả vay tại 22/05/2020 và có lãi suất cho vay là 6,5%/năm.
- (v). Là khoản Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển Khu công nghiệp ASG (công ty con của ASG) cho Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ kỹ thuật Nội Bài vay theo Hợp đồng cho vay vốn số 01/2020/HĐVV/ASGI-NTS ngày 09/03/2020, có thời hạn là 06 tháng và có lãi suất cho vay là 7%/năm.

Số dư nợ phải trả như sau:

Bảng 17: Chi tiết các khoản phải trả của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Riêng lẻ			Hợp nhất		
	31/12/2018	31/12/2019	31/3/2020	31/12/2018	31/12/2019	31/3/2020
Nợ ngắn hạn	65.318	82.595	165.054	155.572	241.497	294.105
Phải trả người bán ngắn hạn	20.412	18.648	24.915	49.168	48.125	56.681
Người mua trả tiền trước	-	-	-	16	263	88

Chỉ tiêu	Riêng lẻ			Hợp nhất		
	31/12/2018	31/12/2019	31/3/2020	31/12/2018	31/12/2019	31/3/2020
Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	2.105	3.887	4.166	11.551	14.332	9.430
Phải trả người lao động	5.124	10.840	6.634	23.725	31.886	17.603
Chi phí phải trả ngắn hạn	5.215	2.800	1.850	7.444	7.365	8.000
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-	2.681	30	55	2.778
Phải trả ngắn hạn khác	780	1.693	2.364	4.142	5.767	6.581
Vay ngắn hạn	31.225	43.821	121.539	57.495	131.500	191.877
Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-	-	-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	456	906	906	2.002	2.203	1.066
Nợ dài hạn	212.847	115.973	44.179	254.420	124.568	61.053
Phải trả dài hạn khác	-	-	-	30	60	60
Vay dài hạn	67.588	41.581	44.179	98.348	50.115	60.993
Trái phiếu chuyển đổi	145.259	74.393	-	155.850	74.393	-

Chỉ tiêu	Riêng lẻ			Hợp nhất		
	31/12/2018	31/12/2019	31/3/2020	31/12/2018	31/12/2019	31/3/2020
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-	-	191	-	-
Tổng nợ phải trả	278.165	198.568	209.233	409.992	366.065	355.157

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và năm 2019; BCTC Quý I năm 2020 của ASG

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 18: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty mẹ

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn <i>(TSLĐ/Nợ ngắn hạn)</i>	Lần	3,80	2,29
Hệ số thanh toán nhanh <i>(TSLĐ-Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)</i>	Lần	3,79	2,29
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,35	0,22
Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	0,54	0,28
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho <i>(Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)</i>	Lần	1.975	812
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,38	0,34
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	60,83%	63,16%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH bình quân (ROE)	%	35,65%	30,26%
Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	22,99%	21,71%

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	60,99%	64,12%

Nguồn: BCTC riêng của ASG năm 2018, năm 2019 đã được kiểm toán

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty mẹ năm 2019 thấp hơn năm 2018. Hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2019 đạt 2,29 lần, thấp hơn 1,51 lần so với con số 3,8 trong năm 2018. Hệ số thanh toán ngắn hạn giảm là do giảm số dư các khoản tiền và tương đương tiền đồng thời khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tăng trong năm 2019 so với năm 2018.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn: Hệ số nợ/Tổng tài sản và Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu của Công ty năm 2019 đã giảm tương ứng khoảng 0,13 lần và 0,26 lần so với năm 2018.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động: Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải và dịch vụ hàng hóa, lượng hàng tồn kho của Công ty là không đáng kể. Hệ số doanh thu thuần trên tổng tài sản giảm từ 0,38 lần trong năm 2018 xuống 0,34 lần trong năm 2019.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời: Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần năm 2019 đạt 63,16%, tăng nhẹ so với mức 60,83% của năm 2018. Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH bình quân năm 2019 đạt 30,26%, giảm so với mức 35,65% của năm 2018 do tốc độ tăng của lợi nhuận sau thuế thấp hơn tốc độ tăng của vốn chủ sở hữu bình quân. Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân năm 2019 đạt 21,71% và giảm so với 22,99% trong năm 2018. Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần năm 2019 đạt 64,12% và cao hơn so với mức 60,99% trong năm 2017.

Bảng 19: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty (hợp nhất)

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn <i>(TSLĐ/Nợ ngắn hạn)</i>	Lần	3,83	3,04
Hệ số thanh toán nhanh <i>(TSLĐ-Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)</i>	Lần	3,79	2,99
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,33	0,26
Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	0,49	0,35

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho <i>(Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)</i>	Lần	81	71
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,60	0,66
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	25,62%	17,68%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	26,12%	18,48%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	15,43%	11,74%
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	27,99%	20,27%

Nguồn: BCTC hợp nhất của ASG năm 2018, năm 2019 đã được kiểm toán

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán trên số liệu hợp nhất năm 2019 thấp hơn năm 2018. Hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2019 đạt 3,04 lần, thấp hơn so với con số 3,83 lần trong năm 2018. Hệ số thanh toán ngắn hạn giảm là do số dư khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tăng trong năm 2019 so với năm 2018. Hệ số thanh toán nhanh năm 2019 đạt 2,99 lần, thấp hơn so với mức 3,79 lần trong năm 2018.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn: Hệ số nợ/Tổng tài sản của Công ty đã giảm từ 0,33 lần trong năm 2018 xuống 0,26 lần trong năm 2019. Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu cũng giảm từ 0,49 lần trong năm 2018 xuống 0,35 lần trong năm 2019.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động: là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải và dịch vụ hàng hóa, lượng hàng tồn kho của Công ty là không đáng kể. Hệ số doanh thu thuần trên tổng tài sản tăng từ 0,60 lần trong năm 2018 lên 0,66 lần trong năm 2019 cho thấy tốc độ tăng trưởng doanh thu cao hơn tốc độ tăng trưởng tổng tài sản.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời: Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần năm 2019 đạt 17,68%, giảm so với mức 25,62% năm 2018. Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân năm 2019 đạt 11,74%, giảm so với năm 2018 là 15,43% do Lợi nhuận sau thuế giảm 5,25% trong khi Tổng tài sản tăng 12,88%. Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần năm 2019 đạt 20,27% và thấp hơn so với mức 27,99% trong năm 2018.

12. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

12.1 Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị

Bảng 20: Danh sách Hội đồng Quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Ông Dương Đức Tính	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2.	Ông Phạm Văn Hà	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
3.	Bà Bùi Thị Lệ Hằng	Thành viên độc lập HĐQT
4.	Ông Lý Lâm Duy	Thành viên HĐQT không điều hành
5.	Bà Trần Thị Bích Ngọc	Thành viên độc lập HĐQT

a. Ông Dương Đức Tính – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Dương Đức Tính
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1971
- Nơi sinh: Hưng Yên
- Số CCCD: 033071003378 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 09/11/2018
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố K159, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, TP. Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1999 - 2002	Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng – Chi nhánh Hà Nội	Phó trưởng phòng phụ trách phòng Kế toán và Tổng hợp
2002 - 2007	Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng – Chi nhánh Hà Nội	Trưởng phòng Kế toán và Tổng hợp

2007 - 2008	CTCP Giao nhận Kho vận Hàng không	Kế toán trưởng
2008 - 2009	CTCP Đầu tư Xây dựng Đô thị	Phó phòng Kế toán
2009 - 2013	Công ty TNHH ALS Bắc Ninh	Trợ lý Giám đốc
2013 - 2013	Công ty TNHH MTV Nhà ga Hàng hóa ALS	Giám đốc
2014 - đến nay	CTCP Tập đoàn ASG	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2014 - 2019	Công ty TNHH MTV ALS Thái Nguyên	Chủ tịch HĐQT
2019 – đến nay	CTCP Logistics ASG	Chủ tịch HĐQT
2016 - 2020	CTCP Dịch vụ Sân Bay Sài Gòn	Chủ tịch HĐQT
2019 – đến nay	Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển Khu công nghiệp ASG	Chủ tịch HĐQT

- Công tác hiện nay tại ASG: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT CTCP Logistics ASG
 - Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển Khu công nghiệp ASG
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu: 1.532.442 cổ phần, trong đó:
 - Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần
 - Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 1.532.442 cổ phần
- Số cổ phần của những Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu ASG:

Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ/Quan hệ	SLCP sở hữu	Tỉ lệ % CP sở hữu/ VDL
Lê Thị Hồng Thanh	Vợ	121.675	0,19%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và Quy chế của Công ty
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

b. Ông Phạm Văn Hà - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Phạm Văn Hà
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1978
- Nơi sinh: Nghệ An
- Số CCCD: 040078000290 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 19/09/2017
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 35, ngõ 2, Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2002 - 2005	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam	Nhân viên
2005 - 2007	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài	Nhân viên
2009 - 2010	Công ty TNHH ALS Bắc Ninh	Phụ trách Phòng khai thác
2010 - 2012	Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc Tơ Quốc tế	Trưởng Phòng Hàng hóa
2012 - đến nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
2013 - 2019	Công ty TNHH MTV ALS Thái Nguyên	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
2019 – đến nay	CTCP Logistics ASG	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2016 - đến nay	Công ty TNHH ALS Tp. Hồ Chí Minh	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
2016 - 2017	Công ty TNHH Dịch vụ Sân Bay Sài Gòn	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
2017 - đến nay	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân Bay Sài Gòn	Thành viên HĐQT

2018 – đến nay	Công ty Cổ phần Dịch vụ ASGU	Chủ tịch HĐQT
2018 – đến nay	CTCP Giao nhận A Plus	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
2019 – đến nay	Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển Khu công nghiệp ASG	Thành viên HĐQT
2019 – đến nay	Công ty TNHH Vận tải ASG	Thành viên HĐQT
2020 – đến nay	Công ty Cổ phần Logistics AGH	Chủ tịch HĐQT

- Công tác hiện nay tại ASG: Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics ASG
 - Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty TNHH ALS Thành phố Hồ Chí Minh
 - Thành viên HĐQT CTCP Dịch vụ Sân Bay Sài Gòn
 - Chủ tịch HĐQT CTCP Dịch vụ ASGU
 - Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc CTCP Giao nhận A Plus
 - Thành viên HĐQT Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển Khu công nghiệp ASG
 - Thành viên HĐQT Công ty TNHH Vận tải ASG
 - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Logistics AGH
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu: 146.908 cổ phần, trong đó:
 - Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần
 - Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 146.908 cổ phần
- Số cổ phần của những Người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và Quy chế của Công ty
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

c. Bà Bùi Thị Lệ Hằng - Thành viên độc lập HĐQT

- Họ và tên: Bùi Thị Lệ Hằng
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1971
- Nơi sinh: Hà Nội
- Số CMND: 011797072 do CA Hà Nội cấp ngày 10/01/2010
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: P203, A1, Ngõ 1, phố Khâm Thiên, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1993 - 1995	Công ty Liên doanh Việt Long	Kế toán trưởng
1995 - 2005	Tổng công ty Hàng không Việt Nam – Vietnam Airlines	Chuyên viên
2005 - 2013	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài	Trưởng phòng Kinh doanh
2013 - đến nay	Công ty Cổ phần ALS Đông Hà Nội	Giám đốc, thành viên HĐQT
2014 - đến nay	Công ty Cổ phần Logistics Hàng không	Phó Tổng giám đốc
2018 - đến nay	CTCP Tập đoàn ASG	Thành viên HĐQT
2019 – đến nay	CTCP Nhà ga hàng hóa ALS	Giám đốc

- Công tác hiện nay tại ASG: Thành viên độc lập HĐQT

- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Giám đốc, thành viên HĐQT CTCP ALS Đông Hà Nội
 - Phó Tổng Giám đốc CTCP Logistics Hàng không
 - Giám đốc CTCP Nhà ga hàng hóa ALS
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần của những Người có liên quan:

Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ/Quan hệ	SLCP sở hữu	% CP sở hữu/ VDL
CTCP Logistics Hàng không	Phó TGD	3.086.435	4,90%
Dương Thuận An	Em dâu	32.654	0,05%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

d. Ông Lý Lâm Duy - Thành viên HĐQT không điều hành

- Họ và tên: Lý Lâm Duy
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1983
- Nơi sinh: Hà Nội
- Số CMND: 012105991 do CA Hà Nội cấp ngày 28/3/2007
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 24/141 Ngõ Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
-----------	-----------------	---------

2005 - 2008	Công ty Chứng khoán Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	Phòng Môi giới và Tư vấn Niêm yết
2008 - 2009	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sao Việt	Trưởng phòng Phân tích, đầu tư
2012 - 2014	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt	Chuyên viên cao cấp Phòng Ngân hàng Đầu tư
2014 - 2015	CapitalLand (Vietnam) Holdings Pte. Ltd	Phó quản lý Phòng Đầu tư và Quản lý Tài sản
2016 - đến nay	Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không	Thành viên HĐQT, Phó giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính
2016 - đến nay	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	Thành viên HĐQT
2018 - đến nay	CTCP Tập đoàn ASG	Thành viên HĐQT
2020	CTCP Logistics ASG	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
2020	CTCP Dịch vụ Sân Bay Sài Gòn	Chủ tịch HĐQT

- Công tác hiện nay tại ASG: Thành viên HĐQT không điều hành
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không
 - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
 - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc CTCP Logistics ASG
 - Chủ tịch HĐQT CTCP Dịch vụ Sân Bay Sài Gòn
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu: 0 cổ phần, trong đó:
 - Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần
 - Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần của những Người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

e. Bà Trần Thị Bích Ngọc - Thành viên độc lập HĐQT

- Họ và tên: Trần Thị Bích Ngọc
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1985
- Nơi sinh: Hà Nội
- Số CMND: 012279009 do CA Hà Nội cấp ngày 31/08/2009
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 3, ngách 102/70 Trường Chinh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2006 - 2009	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Habubank	Chuyên viên môi giới, Chuyên viên PTKD
2009 - 2011	Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư Ngân hàng Sài Gòn – Hà Nội (SHF)	Chuyên viên cao cấp, Phòng Quản lý đầu tư
2011	Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư Ngân hàng Sài Gòn – Hà Nội (SHF)	Phó Ban Phát triển sản phẩm
2012 - 2017	Công ty CP Quản lý Quỹ Ngân hàng Sài Gòn – Hà Nội (SHF)	Phó giám đốc phát triển kinh doanh
2017 - đến nay	Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ NHTMCP Công thương Việt Nam	Phó Phòng - Phòng Quản lý Tài sản
2018 - đến nay	CTCP Tập đoàn ASG	Thành viên HĐQT

- Công tác hiện nay tại ASG: Thành viên độc lập HĐQT

- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Phòng, Phòng Quản lý Tài sản - Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ NHTMCP Công thương Việt Nam
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần của những Người có liên quan:

Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ/Quan hệ	SLCP sở hữu	% CP sở hữu/ VDL
Vũ Hoài Chang	Anh rể	646.663	1,03%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

12.2 Sơ yếu lý lịch Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Hiện tại Ban Tổng Giám đốc Công ty gồm các thành viên sau:

Bảng 22: Danh sách Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1.	Ông Dương Đức Tính	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2.	Ông Phạm Văn Hà	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
3.	Ông Trương Minh Hoàng	Phó Tổng Giám đốc
4.	Bà Nguyễn Thị Lê Hằng	Kế toán trưởng kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin

a. Ông Dương Đức Tính – Tổng Giám đốc

Đã trình bày tại mục trên

b. Ông Phạm Văn Hà – Phó Tổng Giám đốc

Đã trình bày tại mục trên

c. Ông Trương Minh Hoàng – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Trương Minh Hoàng
- Giới tính: Nam

- Năm sinh: 1986
- Nơi sinh: Hà Nội
- Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: 001086016842 do Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày: 07/02/2017
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Xóm Thố, Xã Vân Nội, Huyện Đông Anh, TP. Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2008 – 2009	Công ty CP Thương mại Điện tử Sannam	Giám đốc
2009 – 2011	Công ty Cổ phần Thực phẩm Sannam	Giám đốc
2011 – 2012	Dự án Phát triển Nông nghiệp Hữu cơ – Tổ chức Phi Chính phủ ADDA Đan Mạch	Tư vấn Marketing
2013 – 2014	Công ty CP Giao nhận kho vận Hàng không	Phó phòng Kế hoạch & Phát triển sản phẩm
2014 – 2015	Công ty Cổ phần ALS Đông Hà Nội	Thành viên HĐQT
2014 – 2015	Công ty Cổ phần Logistics Hàng không	Trưởng bộ phận Kinh doanh
2015 – 2016	Công ty Cổ phần Thương mại Hàng không Cam Ranh	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc
03/2016 - 06/2016	Công ty Cổ phần Thương mại Hàng không Cam Ranh	Thành viên HĐQT, Quyền Giám đốc
2016 - 2019	Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không	Thành viên Hội đồng thành viên
2019 – đến nay	Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không	Chủ tịch Hội đồng thành viên
2016 – 2017	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	Thành viên HĐQT, Giám đốc

2017 - đến nay	Công ty TNHH Thương mại Hàng không Cam Ranh	Chủ tịch công ty
03/2017 - 10/2017	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
10/2017 - đến nay	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	Chủ tịch HĐQT
2018 - đến nay	CTCP Tập đoàn ASG	Phó Tổng Giám đốc
2018 – đến nay	CTCP Giao nhận A Plus	Thành viên HĐQT
2019 – đến nay	Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển Khu công nghiệp ASG	Thành viên Hội đồng thành viên kiêm TGD

- Công tác hiện nay tại ASG: Phó Tổng Giám đốc
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
 - Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không
 - Chủ tịch Công ty – Công ty TNHH Thương mại Hàng không Cam Ranh
 - Thành viên HĐQT – CTCP Giao nhận A Plus
 - Thành viên HĐQT kiêm TGD Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển Khu công nghiệp ASG
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu: 0 cổ phần trong đó,
 - Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần
 - Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần của những Người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Theo Quy chế của Công ty
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

d. Bà Nguyễn Thị Lê Hằng – Kế toán trưởng kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin

- Họ và tên: Nguyễn Thị Lê Hằng
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1965
- Nơi sinh: Hà Nội
- Số CMND: 001165015723 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 19/07/2019
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 5, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1986 - 1994	Công ty Nám Hà Nội	Kế toán viên
1995 - 2006	Công ty CP Cung ứng dịch vụ Hàng Không	Kế toán tổng hợp
2007 - 2010	Công ty CP Cung ứng dịch vụ Hàng Không	Kế toán trưởng
2011 - 2012	Công ty CP Cung ứng dịch vụ Hàng Không	Chuyên viên
2013 - đến nay	CTCP Tập đoàn ASG	Kế toán trưởng
2013 – 2019	Công ty TNHH MTV ALS Thái Nguyên	Kiểm soát viên
2019 – đến nay	CTCP Logistics ASG	Trưởng BKS
2017 – đến nay	CTCP Dịch vụ Sân Bay Sài Gòn	Trưởng BKS
2016 - 2017	CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	Thành viên BKS
2017 - đến nay	CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	Trưởng BKS
2019 – đến nay	Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không	Thành viên HĐQT

2019 – đến nay	Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển Khu công nghiệp ASG	Kiểm soát viên
----------------	--	----------------

- Công tác hiện nay tại ASG: Kế toán trưởng kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Trưởng Ban kiểm soát CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh
 - Trưởng Ban kiểm soát CTCP Dịch vụ Sân Bay Sài Gòn
 - Trưởng Ban kiểm soát CTCP Logistics ASG
 - Thành viên HĐQT Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng không
 - Kiểm soát viên Công ty TNHH Hạ tầng và Phát triển Khu công nghiệp ASG
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu: 30.643 cổ phần, trong đó:
 - Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần
 - Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 30.643 cổ phần
- Số cổ phần của những Người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Theo Quy chế của Công ty
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

12.3 Sơ yếu lý lịch Ban Kiểm soát

Bảng 21: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Ông Phạm Xuân Phương	Trưởng ban
2.	Bà Hoàng Thị Thành	Thành viên
3.	Bà Trần Thị Nhung	Thành viên

a. Ông Phạm Xuân Phương – Trưởng BKS

- Họ và tên: Phạm Xuân Phương
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1970
- Nơi sinh: Thái Bình
- Số CMND: 011996835 do CA TP Hà Nội cấp ngày 30/07/2011
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: N2 – TT viện KTQS, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1993 -1995	Công ty văn phòng phẩm Cửu Long	Nhân viên phòng Tài chính kế toán
1996 - 1998	Công ty Đông Á - Bộ Nội vụ	Nhân viên
1999 - 2003	Công ty CP văn phòng phẩm Cửu Long	Phó phòng kế toán
2003 - 2008	Công ty CP văn phòng phẩm Cửu Long	Kế toán trưởng
2008 - 2014	Công ty CP Giao nhận kho vận Hàng không	Trưởng phòng Tài chính - Kế toán kiêm KTT
2014 - 2016	Công ty CP Logistics Hàng không	Trưởng ban Tài chính - Kế toán kiêm kế toán trưởng
2016 - đến nay	CTCP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế	Thành viên Ban Kiểm soát
2017 - 2019	CTCP Logistics Hàng không	Trưởng ban Tài chính – Đầu tư kiêm Kế toán trưởng
2016 - đến nay	CTCP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế	Thành viên Ban kiểm soát
2013 - đến nay	CTCP Tập đoàn ASG	Trưởng Ban kiểm soát

2019 – đến nay	Công ty TNHH Dịch vụ kho vận ALS	Giám đốc
----------------	----------------------------------	----------

- Công tác hiện nay tại ASG: Trưởng Ban Kiểm soát
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ kho vận ALS
 - Thành viên Ban Kiểm soát – Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu: 22.939 cổ phần, trong đó:
 - Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần
 - Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 22.939 cổ phần
- Số cổ phần của những Người có liên quan:

Tên tổ chức	Chức vụ	SLCP sở hữu	% CP sở hữu/ VDL
CTCP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế	Thành viên BKS	757.960	1,20%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

b. Bà Hoàng Thị Thành – Thành viên BKS

- Họ và tên: Hoàng Thị Thành
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1978
- Nơi sinh: Bắc Giang
- Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: 024178000053 do Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về DC cấp ngày 23/11/2015
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: Phòng 705 nhà N10 tòa nhà Hà Đô Parkview, KĐT Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - chuyên ngành Kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2001 - 2003	Công ty Cổ phần Nguồn nhân lực LOD	Chuyên viên kế toán
2003 - 2009	Công ty Cổ phần Nguồn nhân lực LOD	Phụ trách kế toán
2008 - 2010	Công ty TNHH Kỹ thuật công nghiệp Daietsu	Kế toán trưởng
2009 - 2012	Công ty Cổ phần Nguồn nhân lực LOD	Kế toán tổng hợp
2013	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân Bay	Kế toán tổng hợp
2013 - 2016	Công ty cổ phần Phương Nhật Minh	Thành viên HĐQT
2014 - đến nay	CTCP Logistics ASG	Kế toán trưởng
2018 – đến nay	CTCP Giao nhận A Plus	Kế toán trưởng
2018 - đến nay	CTCP Tập đoàn ASG	Thành viên BKS
2019 – đến nay	Công ty TNHH Vận tải ASG	Kiểm soát viên

- Công tác hiện nay tại ASG: Thành viên BKS
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Kế toán trưởng CTCP Logistics ASG
 - Kế toán trưởng CTCP Giao nhận A Plus
 - Kiểm soát viên Công ty TNHH Vận tải ASG
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu: 19.203 cổ phần, trong đó:
 - + Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần
 - + Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 19.203 cổ phần
- Số cổ phần của những Người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

c. Bà Trần Thị Nhung – Thành viên BKS

- Họ và tên: Trần Thị Nhung
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1988
- Nơi sinh: Hải Dương
- Số CMND: 030188009372 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 18/09/2019
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 60, tổ 25 phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ luật học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2010 - 2013	Văn phòng Luật sư Hanoilaw	Chuyên viên tư vấn
2013 - 2014	Công ty Cổ phần Kỹ thuật môi trường Châu Á	Nhân viên pháp chế
2014 - đến nay	CTCP Tập đoàn ASG	Chuyên viên pháp chế Thành viên BKS
2017 – đến nay	CTCP Dịch vụ Sân Bay Sài Gòn	Thành viên BKS
2018 – đến nay	CTCP Giao nhận A Plus	Thành viên BKS

- Công tác hiện nay tại ASG: Chuyên viên pháp chế
Thành viên BKS
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Thành viên BKS CTCP Dịch vụ Sân Bay Sài Gòn
 - Thành viên BKS CTCP Giao nhận A Plus

- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu: 9.164 cổ phần, trong đó:
 - + Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần
 - + Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 9.164 cổ phần
- Số cổ phần của những Người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và Quy chế của Công ty
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

13. Tài sản thuộc sở hữu Công ty

Bảng 22: Danh mục hạng mục xây dựng cơ bản hợp nhất của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chi tiết	31/12/2018	31/12/2019	31/3/2020
Khu dịch vụ Logistics tại Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài - Giai đoạn 2 (*)	16.353	16.353	16.353
Khu dịch vụ Logistics tại Bắc Ninh - Giai đoạn 2 (**)	-	-	55
Công trình Nhà ga hàng hóa và khu xử lý hàng hóa bưu kiện tại Cảng hàng không Quốc tế Cam Ranh (***)	1.819	1.875	1.706
Công trình khác	395	-	282
Tổng cộng	18.567	18.228	18.396

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và năm 2019; BCTC Quý I năm 2020 của ASG

(*) Công trình Khu dịch vụ logistics - Giai đoạn 2 tại Nội Bài được hoàn thành đầu tư vào Quý II năm 2018. Sau thời điểm hoàn thành đầu tư, ASG đã gửi Công văn số 58/2018/ASG đề nghị Cục Hàng không nghiệm thu và cấp phép đưa công trình vào khai thác. Cục Hàng không đã kiểm tra hồ sơ và thực tế đầu tư xây dựng tại công trình. Đến ngày 27/07/2018, ASG đã hoàn thành toàn bộ các hồ sơ để Cục Hàng không cấp phép đưa công trình vào khai thác. Tuy nhiên, từ cuối năm 2018 đến nay, Cục Hàng không và Bộ Giao thông Vận tải đang xem xét lại về quy trình cấp phép đưa công trình tại các Cảng Hàng không trên cả nước vào

khai thác. Vì vậy toàn bộ các dự án/công trình tại các Cảng Hàng Không trên cả nước đang bị dừng cấp phép đi vào hoạt động, trong đó có cả Công trình khu dịch vụ logistics - Giai đoạn 2 của ASG.

Công trình Khu dịch vụ logistics - Giai đoạn 2 tại Nội Bài cũng như các công trình khác tại Cảng hàng không hiện tại đang bị tạm hoãn cấp phép đi vào hoạt động, dự kiến sẽ được cấp phép và đưa vào khai thác trong năm 2021.

(**) Công trình Khu dịch vụ Logistics tại Bắc Ninh - Giai đoạn 2 đã được HĐQT Công ty phê duyệt chủ trương đầu tư dự án trong năm 2019. Hiện dự án đang trong quá trình triển khai công tác thiết kế, lập báo cáo khả thi, xin cấp phép xây dựng.

(***) Công trình Nhà ga hàng hóa và khu xử lý hàng hóa bưu kiện tại Cảng hàng không Quốc tế Cam Ranh cũng đang trong quá trình hoàn thiện. Tuy nhiên hiện nay vẫn chưa có thống nhất về việc cấp phép xây dựng trong các Cảng Hàng không giữa Bộ Giao thông Vận tải và Bộ Xây dựng, cho nên toàn bộ các dự án/ công trình tại các Cảng Hàng không trên cả nước đang bị dừng cấp phép đi vào hoạt động. Vì vậy Công trình này cũng chưa nhận được chấp thuận chính thức về việc cấp phép xây dựng. Dự kiến công trình trên sẽ được xem xét cấp phép trở lại vào năm 2021 sau khi Cục Hàng không và Bộ Giao thông Vận tải hoàn thiện quy trình cấp phép xây dựng.

Bảng 23 : Tình hình tài sản cố định hữu hình hợp nhất của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tên tài sản	31/12/2018		31/12/2019		31/03/2020	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	168.442	126.759	168.508	114.480	168.508	111.178
Máy móc và thiết bị	131.140	107.490	153.976	118.105	159.192	119.906
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	138.122	98.890	185.737	129.707	187.356	126.012
Thiết bị, dụng cụ quản lý	13.246	7.303	13.594	5.206	13.594	4.600
Khác	392	191	392	111	392	91
Tổng cộng	451.342	340.634	522.207	367.609	529.043	361.786

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và năm 2019; BCTC Quý I năm 2020 của ASG

Bảng 24: Danh mục đất đai Công ty đang sở hữu tại 31/12/2019

T T	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Hình thức sở hữu
1	Khu đất số 9, Cảng HKQT Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội	11.592	Đất thuê dài hạn, trả tiền hàng năm trong thời gian 49 năm.
2	Lô CN1-2 khu CN Yên Phong, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	28.166	- Đất thuê dài hạn, trả tiền hàng năm trong thời gian 38 năm và 3 tháng. - Tiền thuê cơ sở hạ tầng trả một lần, được phân bổ theo thời gian thuê.
3	Lô số 5, KCN Yên Bình, P.Đông Tiến, TX Phả Yên, T.Thái Nguyên	29.950	- Đất thuê dài hạn, trả tiền một lần trong thời gian 49 năm. - Tiền thuê cơ sở hạ tầng trả một lần, được phân bổ theo thời gian thuê.

Nguồn: CTCP Tập đoàn ASG

Bảng 25: Danh mục một số nhà xưởng, máy móc, trang thiết bị, phương tiện vận tải có giá trị lớn Công ty đang sở hữu

TT	Tên tài sản	Nguyên giá tại 31/03/2020 (VND)	Năm đưa vào sử dụng/ Thời gian sử dụng
1	Nhà kho số 1 tại Khu dịch vụ Logistics tại Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài.	32.575.653.470	2015
2	Nhà kho số 1 tại Khu dịch vụ Logistics tại Bắc Ninh.	40.804.317.976	2017
3	Xe tải lạnh	39.317.080.185	2017, 2018, 2019

TT	Tên tài sản	Nguyên giá tại 31/03/2020 (VND)	Năm đưa vào sử dụng/ Thời gian sử dụng
4	Xe tải vận chuyển hàng hóa hàng không.	19.976.126.182	2016, 2017
5	Xe ô tô đầu kéo, sơ mi romoc và vỏ container.	14.784.373.639	2019
6	Xe nâng điện.	17.019.441.547	2017, 2018, 2019

14. Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

14.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2020 - 2021

Bảng 26: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2020 và 2021

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020		Quý I năm 2020		Năm 2021	
	Thực hiện	Kế hoạch	% Tăng/giảm so với năm 2019	Thực hiện	% kế hoạch năm 2020	Kế hoạch	% Tăng/giảm so với năm 2020
Doanh thu thuần	885	775	-12%	197	25%	1.062	37%
LNST	156	105	-33%	23	21%	135	29%
Vốn chủ sở hữu	1.046	1.151	10%	1.200	104%	1.287	12%
Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	17,68%	13,57%	-4%	11,46%	n/a	12,76%	-0,81%
Tỷ lệ LNST/VCSH bình quân	16,57%	9,57%	-7%	2,01%	n/a	11,11%	1,54%
Cổ tức/vốn điều lệ	15%	10-15%	0%	n/a	n/a	10-15%	0%

Nguồn: CTCP Tập đoàn ASG

Kế hoạch kinh doanh năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 thông qua. Kế hoạch kinh doanh năm 2021 được Ban Tổng Giám đốc xây dựng và có thể thay đổi tùy thuộc vào tình hình thị trường.

14.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức nêu trên

14.2.1 Cơ sở xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Kế hoạch kinh doanh được Ban Lãnh đạo Công ty xây dựng dựa trên các giả định về tình hình thị trường, lịch sử kinh doanh của Công ty và kế hoạch đầu tư trong tương lai:

- ❖ **Kế hoạch năm 2020:** năm 2020 Ban lãnh đạo Công ty xây dựng kế hoạch doanh thu đạt 775 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 105 tỷ đồng, tương ứng giảm 12% và giảm 33% so với năm 2019. Tính đến hết Quý I năm 2020, doanh thu Công ty đạt 197 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 22 tỷ đồng, tương ứng đạt 25% doanh thu và 21% lợi nhuận kế hoạch năm 2020, cơ sở xây dựng như sau:
 - Đầu năm 2020, dịch COVID-19 bùng phát do virus Corona đã tác động nghiêm trọng tới nền kinh tế thế giới và nền kinh tế Việt Nam. Qua 6 tháng đầu năm 2020, dịch bệnh COVID-19 đã làm hơn 10 triệu người trên toàn thế giới mắc bệnh và hơn 500 nghìn ca tử vong. Hiện nay, dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp. Nhiều quốc gia vẫn tiếp tục ghi nhận số ca mắc COVID-19 mới tăng vọt trong những ngày qua, có những quốc gia đang trải qua làn sóng dịch thứ 2 như một số khu vực ở Mỹ Latinh và châu Á. Trong bối cảnh đó, Việt Nam đã và đang thực hiện mục tiêu kép là vừa phòng chống dịch, vừa đảm bảo phát triển kinh tế. Công tác phòng dịch và bảo vệ sức khỏe người dân vẫn được thực hiện, đồng thời với việc giám sát, xử lý, giải quyết chặt chẽ việc di chuyển cho chuyên gia, lao động bậc cao, doanh nghiệp, nhà đầu tư vào Việt Nam và đưa người Việt Nam đi lao động ở nước ngoài, không để dịch bệnh lây lan ra cộng đồng.
 - Đối với dịch vụ phục vụ hàng hóa hàng không là mảng dịch vụ chiếm phần lớn tỷ trọng doanh thu và lợi nhuận, ảnh hưởng của dịch COVID-19 tới dịch vụ này của Công ty trong 06 tháng đầu năm 2020 không quá nghiêm trọng; bị tác động ít hơn và phục hồi nhanh hơn so với mảng dịch vụ phục vụ hành khách hàng không. Sản lượng hàng hóa qua các cảng hàng không có xu hướng phục hồi nhanh từ tháng 5/2020, sau thời gian Chính phủ áp dụng các biện pháp cách ly xã hội từ cuối tháng 3/2020 đến cuối tháng 4/2020. Các chuyến bay vận tải hàng hóa vẫn được duy trì để đảm bảo lưu thông hàng hóa giữa các nước. Trong năm 2020, Samsung dự kiến sẽ cho ra mắt 2 dòng sản phẩm mới là Galaxy Fold 2, Galaxy

Note 20; việc này sẽ ảnh hưởng rất tích cực đến sản lượng hàng hóa hàng không tại thị trường Việt Nam.

- Ảnh hưởng của dịch COVID-19 đối với hoạt động phục vụ hành khách hàng không là tương đối lớn. Sau thời gian ngừng bay từ cuối tháng 3/2020 đến cuối tháng 4/2020, từ cuối tháng 4/2020, Cục Hàng không đã cho phép các hãng bay khai thác lại các tuyến bay nội địa, tuy nhiên các chuyến bay quốc tế chở khách thương mại vẫn bị hoãn do diễn biến dịch COVID-19 trên thế giới vẫn đang rất phức tạp. Theo thông báo của Cục Hàng không Việt Nam, lượng khách qua các cảng hàng không trên cả nước trong tháng 5/2020 đã có những khởi sắc so với 1 tháng trước đó sau khi tình hình dịch COVID-19 đang được kiểm soát tốt và nhu cầu đi lại tăng cao của người dân. Căn cứ kế hoạch bay của các hãng hàng không trong nước, sản lượng bay nội địa giai đoạn cuối tháng 6 đến tháng 7 năm 2020 dự kiến tăng 20% so với thường lệ trong mùa du lịch hè năm 2020. Triển vọng tăng trưởng thị trường du lịch và hàng không nội địa ngay từ tháng 5/2020 có thể thấy rõ rệt thông qua các chương trình kích cầu được thực hiện bài bản, rầm rộ trên quy mô cả nước. Lượng khách nội địa đi du lịch đã tăng trưởng vượt cùng kỳ năm 2019, các hãng hàng không tăng cường mở các đường bay nội địa mới, trong đó có các đường bay đi/đến Sân bay Cam Ranh. Do vậy, dịch vụ phục vụ hành khách của ASG (thông qua Công ty CIAS và Công ty AGS) cũng được hưởng lợi từ sự tăng trưởng này.
- Đối với thị trường khách quốc tế, hiện đã có những thông tin khả quan về các loại thuốc phòng và chữa bệnh COVID-19, nếu nửa cuối năm 2020, phương thuốc phòng, chữa COVID-19 được công nhận và phổ biến rộng rãi, thì sẽ tạo ra sự đột phá cho ngành du lịch, hàng không sau một thời gian dài cả thế giới bị hạn chế đi lại. Với những thành công, uy tín trong quá trình phòng chống dịch bệnh COVID-19, cũng như sự nổi bật về du lịch trong những năm gần đây, Việt Nam hứa hẹn sẽ trở thành điểm đến được ưu tiên lựa chọn trên thế giới. Đó cũng sẽ là nhân tố quan trọng cho ngành du lịch, hàng không của Việt Nam nói chung và cho mảng dịch vụ hàng không của ASG nói riêng.
- ❖ **Kế hoạch năm 2021:** năm 2021 Ban lãnh đạo Công ty đặt chỉ tiêu doanh thu đạt 1.062 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 135 tỷ đồng, tương ứng tăng 37% và 29% so với năm 2020. Tuy nhiên, kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2021 vẫn thấp hơn so với thực hiện 156 tỷ đồng đạt được trong năm 2019. Ban lãnh đạo Công ty đã xây dựng kế hoạch năm 2021 dựa trên quan điểm thận trọng và trên các cơ sở như sau:

- Với giả định cuối năm 2020, vaccine COVID-19 được công nhận và phổ biến rộng rãi, dịch bệnh COVID-19 được kiểm soát trên toàn thế giới, mức sống và khả năng tiêu dùng của người dân tại các nước dần được phục hồi, sản lượng hàng hóa xuất nhập khẩu qua các cảng HKQT dự kiến tăng trưởng 20% so với năm 2020 và chạm mức sản lượng đã đạt được trong năm 2019 trước dịch COVID-19 diễn ra.
- Bên cạnh đó, số lượng khách du lịch quốc tế và nội địa trong năm 2021 dự kiến sẽ được tăng trưởng trở lại nhờ uy tín trong quá trình phòng chống, kiểm soát dịch bệnh COVID-19 của Việt Nam cũng như nhu cầu tiêu dùng, du lịch của người dân trong nước và khách quốc tế trên toàn thế giới được phục hồi sau tác động của dịch COVID-19. Các hãng hàng không tăng cường mở lại các đường bay nội địa và quốc tế, trong đó có các đường bay đi/đến Sân bay Cam Ranh. Do đó, dịch vụ phục vụ hành khách của ASG (thông qua Công ty CIAS và Công ty AGS) cũng sẽ tăng trưởng hơn so với năm 2020, và gần đạt được mức đã thực hiện của năm 2019.
- Trong năm 2020-2021, cùng với định hướng mở rộng hoạt động kinh doanh và đa dạng hóa ngành nghề của Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG, Công ty sẽ tiến hành mở rộng đầu tư vào lĩnh vực vận chuyển, kho bãi. Hai dự án Khu dịch vụ logistics Giai đoạn 2 – Nội Bài và Khu dịch vụ logistics Giai đoạn 2 – Bắc Ninh sẽ đi vào hoạt động góp phần tăng trưởng doanh thu của Công ty.

14.2.2 Giải pháp thực hiện kế hoạch:

Để đạt được kế hoạch nói trên, Ban Lãnh đạo Công ty đã đưa ra các biện pháp thực hiện như sau:

- **Về công tác tổ chức, xây dựng thể chế:**
 - + Thực hiện kiện toàn bộ máy quản trị, điều hành Công ty; trong đó bao gồm việc thực hiện tái cấu trúc hệ thống theo mô hình tập đoàn với sự tư vấn của tổ chức tư vấn uy tín, nhằm xây dựng hệ thống quản trị hiệu quả, chuyên nghiệp, đáp ứng mục tiêu phát triển chiến lược của Công ty. Tiếp tục tuyển dụng và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trung, cao cấp vừa có năng lực, vừa có tâm nhằm tăng cường và nâng cao năng lực quản lý.
 - + Thực hiện việc đánh giá, chỉnh sửa, ban hành mới các quy chế, quy định, quy trình nội bộ theo mô hình quản trị tập đoàn nhằm đảm bảo tính chuyên nghiệp, minh bạch, tính tuân thủ, tính phân quyền chủ động, hiệu quả trong công việc của từng chức danh theo nguyên tắc quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm rõ ràng; đồng thời xây dựng cơ chế về động lực vật chất, tinh thần để người lao động yên tâm làm việc, phát huy năng lực, sở trường đóng góp cho sự phát triển của Công ty.
- **Về hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- + Thực hiện các giải pháp như kiểm soát chặt chẽ chi phí, nâng cao năng suất lao động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm hạn chế tối đa sự ảnh hưởng của dịch COVID-19., như sắp xếp lại cơ cấu lao động, bố trí thời gian làm việc hợp lý nhằm tối ưu hiệu quả sử dụng lao động; cắt giảm các chi phí không thiết yếu;...
- + Theo dõi chặt chẽ sự biến động của tình hình kinh tế - xã hội để có những giải pháp điều chỉnh kịp thời chính sách và kế hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp với sự biến động của thị trường.
- + Mở rộng lĩnh vực và địa bàn hoạt động SXKD như xây dựng các trung tâm logistics, kho phân phối; kết hợp các dịch vụ vận chuyên đường bộ; mở rộng các hoạt động phục vụ hành khách hàng không tại các cảng hàng không quốc tế lớn như Đà Nẵng, Hải Phòng, Phú Yên;...
- + Tích cực hỗ trợ và giám sát hoạt động SXKD của các công ty thành viên. Tăng cường sự kết nối, chia sẻ và hợp lực giữa các công ty thành viên để nâng cao năng lực cạnh tranh và sử dụng hiệu quả các nguồn lực.

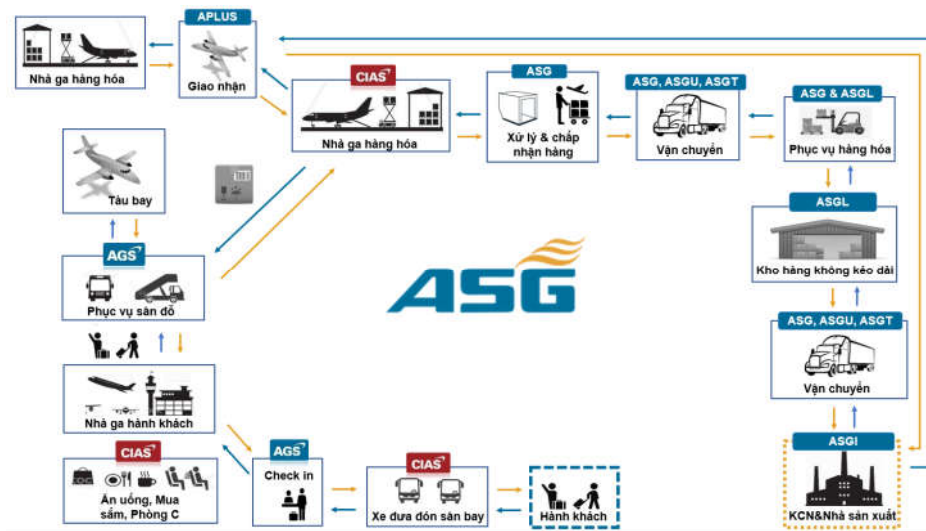
Tính đến hết Quý I năm 2020, doanh thu thuần hợp nhất của Công ty đạt 197 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 22 tỷ đồng, tương ứng hoàn thành 25% doanh thu và 21% lợi nhuận kế hoạch năm 2020. Doanh thu các mảng dịch vụ về dịch vụ phục vụ hàng hóa hàng không, vận tải, kho bãi có tăng trưởng nhẹ so với cùng kỳ năm 2019 mặc dù có tác động của dịch COVID-19. Dự kiến 6 tháng đầu năm 2020, doanh thu thuần hợp nhất của Công ty đạt 333 tỷ và lợi nhuận sau thuế đạt 32 tỷ, tương ứng dự kiến hoàn thành 43% doanh thu và 31% lợi nhuận kế hoạch năm 2020. Doanh thu và lợi nhuận Quý 2 năm 2020 bị sụt giảm do tác động của dịch COVID-19 khi Chính phủ áp dụng các biện pháp cách ly xã hội từ cuối tháng 3/2020 đến cuối tháng 4/2020. Với những dấu hiệu khởi sắc từ sự hồi phục về sản lượng hàng hóa hàng không và hành khách hàng không trong tháng 5 và tháng 6 năm 2020 và triển vọng dự kiến trong 6 tháng cuối năm 2020, kết quả kinh doanh dự kiến sẽ hồi phục sau thời gian cách ly xã hội, do đó Công ty tin tưởng sẽ hoàn thành kế hoạch năm 2020.

- Hoạt động quản lý tài chính, vốn đầu tư:

- + Tìm kiếm, mở rộng lĩnh vực, địa bàn đầu tư và đối tác có tiềm năng để hoạt động đầu tư ngày càng được mở rộng theo đúng định hướng phát triển của Công ty, nâng cao hiệu quả trong việc sử dụng nguồn vốn.

- + Thực hiện đầu tư đúng quy định, quy trình nhưng rút ngắn thời gian triển khai, nhanh chóng đưa các dự án vào hoạt động để khai thác, tạo lợi thế, tận dụng được cơ hội kinh doanh.
- + Duy trì tình hình tài chính lành mạnh, nghiên cứu và áp dụng các công cụ quản trị rủi ro tài chính đảm bảo an toàn nguồn vốn kinh doanh.
- **Hoàn thiện chuỗi dịch vụ hàng hóa hàng không và hành khách hàng không:**
- + Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh (CIAS) là công ty con, trong đó ASG đang sở hữu 51,64%. Công ty CIAS hoạt động trong lĩnh vực hàng không tại sân bay quốc tế Cam Ranh với các dịch vụ chính là dịch vụ phòng khách hạng thương gia; phục vụ ăn uống, mua sắm cho hành khách qua đường hàng không; dịch vụ đưa đón Tổ bay; bán hàng miễn thuế; dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất (thông qua Công ty con là Công ty TNHH Dịch vụ Mặt đất Hàng Không – AGS) và dịch vụ nhà ga hàng hóa tại Sân bay Cam Ranh (dự án đang trong quá trình triển khai),... Hiện nay, mạng lưới hoạt động của Công ty CIAS đã mở rộng ra các sân bay khác như Sân bay Chu Lai, Sân bay Phù Cát, Sân bay Đà Nẵng,...
- + Dịch vụ của ASG sẽ được bổ sung, gia tăng tính đa dạng và khép kín góp phần hoàn thiện chuỗi dịch vụ hàng không, không chỉ dừng lại tại dịch vụ phục vụ hàng hóa hàng không. Ngoài ra, với năng lực, kinh nghiệm và mạng lưới khách hàng, đối tác trong lĩnh vực phục vụ hàng hóa hàng không, ASG sẽ có những hỗ trợ, giúp đỡ hiệu quả CIAS trong việc đầu tư xây dựng và vận hành Nhà ga hàng hóa hàng không tại Cảng HKQT Cam Ranh.

Hình 14: Mô hình chuỗi dịch vụ của ASG



Nguồn: ASG

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI – Chi nhánh Hà Nội đã thu thập và xem xét các thông tin về hoạt động kinh doanh do Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG cung cấp tại thời điểm lập Bản cáo bạch. Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG đảm bảo và cam kết rằng các thông tin và số liệu cung cấp cho SSI và cung cấp trong Bản cáo bạch này là minh bạch đúng sự thật và phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Theo đánh giá của Tổ chức tư vấn, kế hoạch kinh doanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG được xây dựng dựa trên tiềm lực thực tế của công ty và tiềm năng tăng trưởng dựa trên các kế hoạch đầu tư góp vốn. Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2020 của Công ty được xây dựng dựa trên cơ sở thận trọng và đã tính toán đến các ảnh hưởng của dịch virus Corona. Tuy nhiên các kế hoạch này vẫn có thể là một thách thức nếu (i) dịch virus Corona vẫn diễn biến phức tạp trên toàn thế giới và (ii) các kế hoạch đầu tư trong năm 2020 của Công ty không được thực hiện theo đúng dự kiến. Kế hoạch năm 2020 của Công ty sẽ thực hiện được nếu không có những biến động lớn ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh cũng như các mục tiêu chiến lược dài hạn của Công ty.

Lưu ý: Những đánh giá và nhận định của tổ chức tư vấn chỉ mang tính chất tham khảo, không đảm bảo chắc chắn cho kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty cũng như bao hàm hay đảm bảo cho giá cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức niêm yết

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng: “*Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc (Tổng giám đốc) của cùng 01 công ty đại chúng*” và khoản 2 Điều 37: “*Quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định này có hiệu lực sau 03 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực*”, hiện nay Chủ tịch HĐQT Công ty đang kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc. Ban lãnh đạo Công ty đang kiện toàn vấn đề nhân sự và cam kết sẽ thực hiện đúng quy định về quản trị công ty trước thời điểm quy định nêu trên có hiệu lực.

Căn cứ khoản 2 Điều 163 Luật Doanh nghiệp 2014: “*Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty*”, tuy nhiên ông Phạm Xuân Phương – Trưởng Ban kiểm soát hiện đang nắm giữ chức vụ Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ kho vận ALS và Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế. Công ty cam kết sắp xếp nhân sự và/hoặc tìm kiếm Trưởng Ban kiểm soát có đủ khả năng hỗ trợ cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và tuân thủ các quy chế về quản trị theo quy định.

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu niêm yết

Không có.

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá chứng khoán

10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần

3. Tổng số chứng khoán niêm yết

63.044.964 cổ phiếu (Bằng chữ: Sáu mươi ba triệu, không trăm bốn mươi bốn nghìn, chín trăm sáu mươi tư cổ phiếu)

4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Công ty

Tại thời điểm nộp hồ sơ niêm yết, số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng của Công ty gồm 02 loại như sau:

- **Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật:** Theo quy định pháp luật, số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng 06 tháng kể từ ngày niêm yết là 1.761.299 cổ phần và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng 12 tháng kể từ ngày niêm yết là 880.651 cổ phần.

Khi cổ phiếu của Công ty niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán, theo quy định tại Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và quy chế niêm yết của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM, cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.

Bảng 27: Danh sách hạn chế chuyển nhượng theo quy định đối với cổ đông nội bộ

TT	Họ và tên	Chức vụ	SLCP hạn chế chuyển nhượng	
			06 tháng kể từ ngày niêm yết	1 năm kể từ ngày niêm yết
Hội đồng Quản trị				
1.	Ông Dương Đức Tính	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1.532.442	766.221
2.	Ông Phạm Văn Hà	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	146.908	73.454
3.	Bà Bùi Thị Lệ Hằng	Thành viên độc lập HĐQT	0	0
4.	Ông Lý Lâm Duy	Thành viên HĐQT không điều hành	0	0
5.	Bà Trần Thị Bích Ngọc	Thành viên độc lập HĐQT	0	0
Ban Kiểm soát				
1.	Ông Phạm Xuân Phương	Trưởng Ban kiểm soát	22.939	11.470
2.	Bà Hoàng Thị Thành	Thành viên BKS	19.203	9.602
3.	Bà Trần Thị Như Quỳnh	Thành viên BKS	9.164	4.582
Ban Tổng Giám đốc				
1.	Ông Dương Đức Tính	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	Đã trình bày ở trên	
2.	Ông Phạm Văn Hà	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	Đã trình bày ở trên	
3.	Ông Trương Minh Hoàng	Phó TGD	0	0
Kế toán trưởng				

TT	Họ và tên	Chức vụ	SLCP hạn chế chuyển nhượng	
			06 tháng kể từ ngày niêm yết	1 năm kể từ ngày niêm yết
1.	Bà Nguyễn Thị Lê Hằng	Kế toán trưởng kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin	30.643	15.322
Tổng cộng			1.761.299	880.651

- Theo quy định trong đợt chào bán cho các cổ đông hiện hữu trong năm 2020, số lượng cổ phần không chào bán hết là 83.034 cổ phần được phân phối cho 01 nhà đầu tư là ông Dương Đức Tính, Chủ tịch HĐQT kiêm TGD. Số lượng cổ phần này bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày 03/04/2020 đến ngày 03/04/2021.

5. Phương pháp tính giá

Giá tham chiếu của cổ phiếu ASG là giá được tính toán dựa trên hai phương pháp: (i) phương pháp so sánh P/E với các doanh nghiệp khác cùng ngành có cổ phiếu đang niêm yết và (ii) phương pháp so sánh P/B với các doanh nghiệp khác cùng ngành có cổ phiếu đang niêm yết.

❖ Phương pháp so sánh P/E

Phương pháp này được tính toán dựa trên giá cổ phiếu giao dịch trên thị trường và lợi nhuận ròng trên mỗi cổ phần của các doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh khá tương đồng với ASG đã niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán.

Công thức định giá

$$P = EPS * P/E_{bq} \quad \text{trong đó}$$

- ✓ P: Giá cổ phiếu
- ✓ EPS: lợi nhuận thu được trên mỗi cổ phần
- ✓ P/E_{bq}: Hệ số giá / EPS

Theo đó, giá cổ phiếu ASG theo phương pháp P/E được tính như sau:

STT	Tên công ty	Mã chứng khoán	EPS @ 31.12.2019	Giá CP @ 29.05.2020	P/E
1	CTCP Dịch vụ Hàng không Taseco	AST	4.239	54.100	12,76

2	CTCP Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn	SCS	9.306	118.900	12,78
3	CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng	MAS	3.197	35.600	11,14
4	CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất	SAS	2.479	28.000	11,29
	P/E trung bình (A)				11,99
	EPS suy giảm năm 2019 của ASG (B) (VND/CP)				2.380
	Giá theo phương pháp P/E (=A*B) (VND/CP)				28.542

❖ **Phương pháp so sánh P/B**

Phương pháp này được tính toán dựa trên giá cổ phiếu giao dịch trên thị trường và giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của các doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh khá tương đồng với ASG đã niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán.

Công thức định giá:

- $P = GTSS * P/B_{bq}$ trong đó
- ✓ P: Giá cổ phiếu
 - ✓ GTSS: Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần
 - ✓ P/B_{bq} : Hệ số giá / GTSS

Giá trị sổ sách của cổ phiếu ASG được tính như sau:

Bảng 28: Giá trị sổ sách

Đơn vị tính: đồng

Chi tiết	Công thức	31/12/2019
Vốn chủ sở hữu	A	1.176.659.847.810
Lợi ích của cổ đông thiểu số	B	235.901.882.540
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	C	63.044.964
Giá trị sổ sách của cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	= (A - B) / C	14.922

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất của ASG năm 2019

STT	Tên công ty	Mã chứng khoán	GTSS @31.12.2019	Giá CP @21.05.2020	P/B
-----	-------------	-------------------	---------------------	-----------------------	-----

1	CTCP Dịch vụ Hàng không Taseco	AST	13.107	54.100	4,13
2	CTCP Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn	SCS	17.448	118.900	6,81
3	CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng	MAS	13.414	35.600	2,65
4	CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất	SAS	11.887	28.000	2,36
P/B trung bình (A)					3,99
GTSS của ASG (B) (VND/CP)					14.922
Giá theo phương pháp P/B (=A*B) (VND/CP)					59.507

❖ **Tổng hợp giá ASG theo các phương pháp định giá**

STT	Phương pháp tính	Giá (VND/cp)	Tỷ trọng
1	Theo P/E	28.542	45%
2	Theo P/B	59.507	55%
	Trung bình giá theo 02 phương pháp trên	45.573	

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ hàng không và logistics, Công ty sở hữu một lượng lớn tài sản dài hạn như hệ thống kho bãi, các phương tiện vận chuyển và máy móc thiết bị. Đây chính là một trong các yếu tố quyết định ảnh hưởng đến tính cạnh tranh của Công ty trên thị trường. Căn cứ vào đó, Công ty quyết định giá trị hợp lý giữa phương pháp P/E và phương pháp P/B là 45%:55%. Mức giá tính toán nêu trên đã phản ánh được quy mô và năng lực của Công ty trong thời điểm hoạt động bình thường. Tuy nhiên, xét đến các diễn biến khó lường trên thị trường chứng khoán hiện nay, ảnh hưởng của dịch COVID-19 đối với ngành hàng không nói chung và nhu cầu của nhà đầu tư đối với các cổ phiếu trong ngành phục vụ hàng không nói riêng, mức giá nêu trên cần được chiết khấu thêm 20% về mức 36.458 VND/cổ phiếu.

Căn cứ vào đó, Ban lãnh đạo Công ty quyết định mức giá tham chiếu dự kiến trong phiên giao dịch đầu tiên là **36.000 VND/cổ phiếu**. Biên độ dao động giá trong ngày giao dịch đầu tiên là $\pm 20\%$ so với giá tham chiếu. Mức giá tham chiếu chính thức và ngày giao dịch đầu tiên sẽ được Ban lãnh đạo Công ty quyết định và công bố trước thời điểm chính thức đăng ký giao dịch, phù hợp với tình hình thị trường và theo đúng quy định pháp luật.

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG đối với người nước ngoài sẽ được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của người nước ngoài.

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Điều 2 Nghị định 60/NĐ-CP/2015 ban hành ngày 26/6/2015 của Thủ tướng Chính Phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của luật chứng khoán và luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán. Theo đó, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty đại chúng được quy định như sau:

a) Trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo điều ước quốc tế;

b) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó.

Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%;

c) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác;

d) Đối với công ty đại chúng không thuộc các trường hợp quy định tại Điểm a, b, c nói trên, tỷ lệ sở hữu nước ngoài là không hạn chế, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

Hiện nay các ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG thuộc trường hợp hạn chế tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài. Căn cứ Khoản 2 Điều 17 Nghị định 92/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016, tỷ lệ sở hữu đối với người nước ngoài tại Công ty là không quá 30%. ĐHCĐ thường niên năm 2018 của Công ty đã thông qua việc hạn chế tỷ lệ sở hữu tối đa của người nước ngoài là 30%.

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tại Công ty tại ngày 23/04/2020 là 0,73% số lượng cổ phần đang lưu hành.

7. Các loại thuế có liên quan

7.1 Đối với Công ty

a. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Căn cứ “*Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành*” mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp Công ty đang áp dụng là 20%.

Chi nhánh của Công ty tại Bắc Ninh, Thái Nguyên và Công ty con của Công ty là Công ty Cổ phần Logistics ASG do được thành lập từ dự án đầu tư tại khu công nghiệp Yên Phong và khu công nghiệp Yên Bình nên hiện đang được hưởng ưu đãi về thuế TNDN đối với các hoạt động được hưởng ưu đãi như sau:

- Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG – Chi nhánh Thái Nguyên: Thuế suất 17% trong thời hạn 10 năm áp dụng từ năm 2017; Miễn thuế 2 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo.
- Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG – Chi nhánh Bắc Ninh: Thuế suất 17% trong thời hạn 10 năm áp dụng từ năm 2018; Miễn thuế 2 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo.
- Công ty Cổ phần Logistics ASG: Thuế suất 20% (thay đổi về 17% từ năm 2016) trong thời hạn 10 năm áp dụng từ năm 2014; Miễn thuế 2 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo.

b. Thuế giá trị gia tăng (VAT)

Thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty thực hiện theo quy định của *Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03/06/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng số 31/2013/QH13 ngày 19/06/2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.*

Thuế suất thuế giá trị gia tăng mà Công ty phải chịu là: 10%

7.2 Đối với nhà đầu tư

a. Đối với nhà đầu tư cá nhân

Căn cứ Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13 ngày 22 tháng 11 năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành, các khoản thu nhập chịu thuế TNCN đối với các nhà đầu tư là cá nhân bao gồm: thu nhập từ đầu tư vốn (cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán). Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (cổ tức nhận được từ việc góp vốn mua cổ phần): áp dụng theo Biểu thuế toàn phần với thuế suất là 5%.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau: 0,1% giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

b. Đối với nhà đầu tư tổ chức

- Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập tính thuế x Thuế suất

Trong đó:

- + Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng chứng khoán trong kỳ được xác định bằng giá bán chứng khoán trừ (-) giá mua của chứng khoán chuyển nhượng, trừ (-) các chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng.
 - + Thuế suất = Thuế suất thuế TNDN của tổ chức đầu tư.
- Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế khoán
từ việc bán
cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển
nhượng x 0,1%.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI - Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 3936 6321 Fax: (84-24) 3936 6311

Website: <http://www.ssi.com.vn>

2. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3824 1990 Fax: (84-4) 3825 3973

Website: www.aasc.com.vn

VII. DANH MỤC CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN

TT	Tài liệu
I. Các quy định chung	
1	Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014
II. Các văn bản liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty	
1	Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 ngày 21 tháng 11 năm 2014
2	Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013
3	Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014
4	Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày ngày 26 tháng 11 năm 2014
5	Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 11/12/2015 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư
6	Nghị định 92/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng
7	Nghị định 102/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về quản lý, khai thác Cảng Hàng không, sân bay
8	Nghị định 44/2018/NĐ-CP ngày 13/03/2018 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng không
III. Các văn bản thuế	
1	Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19 tháng 06 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật thuế số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
2	Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03/06/2008
3	Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 06 năm 2014 của Bộ tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12
4	Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Bộ tài chính hướng dẫn Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ

TT Tài liệu

và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Bộ Tài chính.

IV. Các văn bản liên quan đến hoạt động chứng khoán

- 1 Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010.
- 2 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán
Nghị định số 60/2015/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/ND-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán.
- 3 Thông tư số 155/2015/TT-BTC hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán
- 4 Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 09 năm 2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán

VI. PHỤ LỤC

Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Phụ lục II: Điều lệ công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm yết

Phụ lục III: Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2018 và năm 2019; Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Quý I năm 2020



BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ASG



Hà Nội, ngày 10 tháng 07 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ASG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC

Dương Đức Tính

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Nguyễn Thị Lê Hằng

Phạm Xuân Phương

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI
GIÁM ĐỐC KHỐI DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

Nguyễn Ngọc Anh